

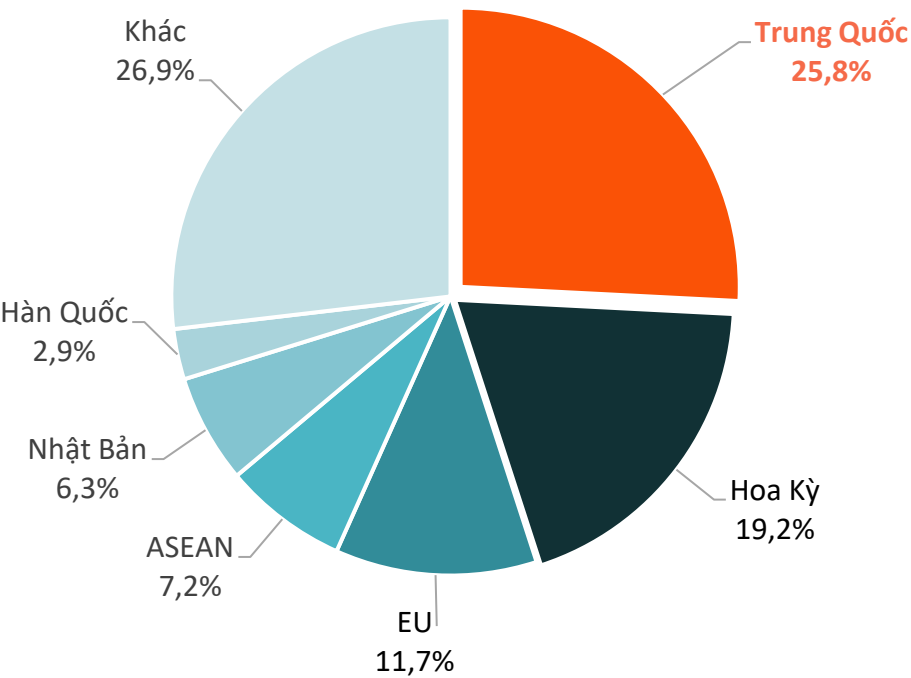
# BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

## THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC



TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC THÁNG 12/2025

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Trung Quốc , T12/2025

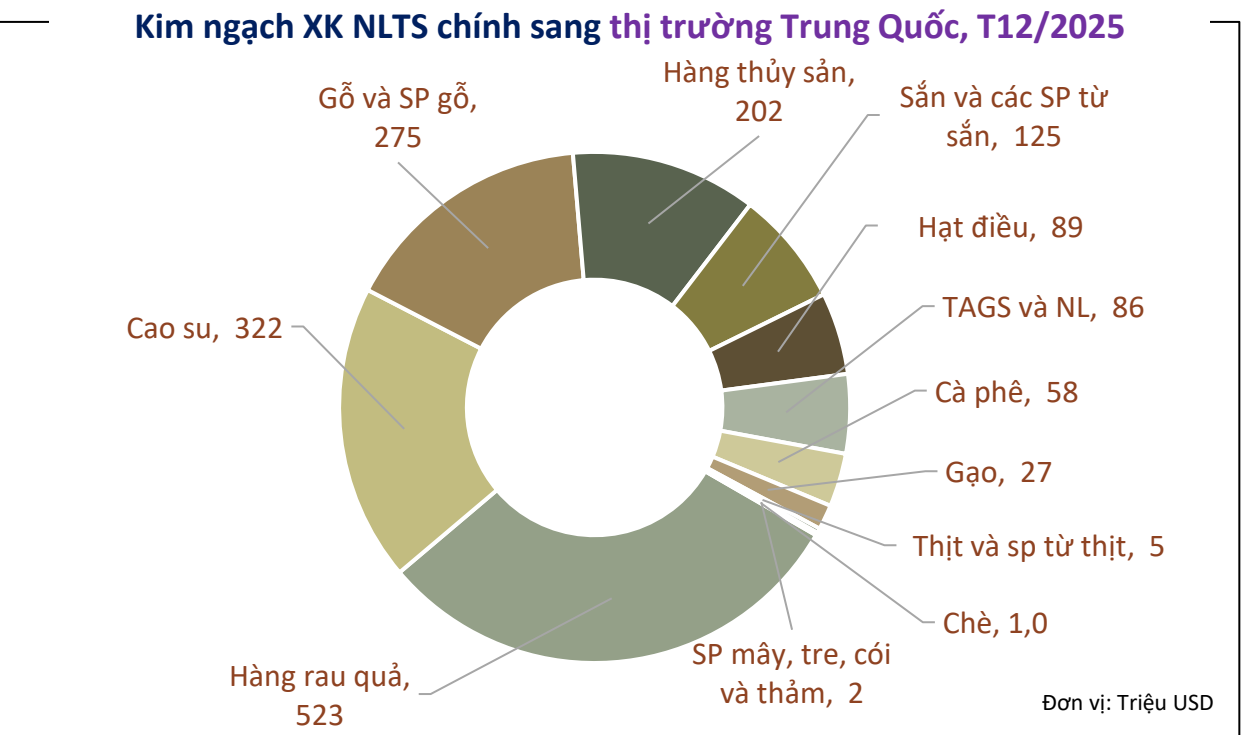
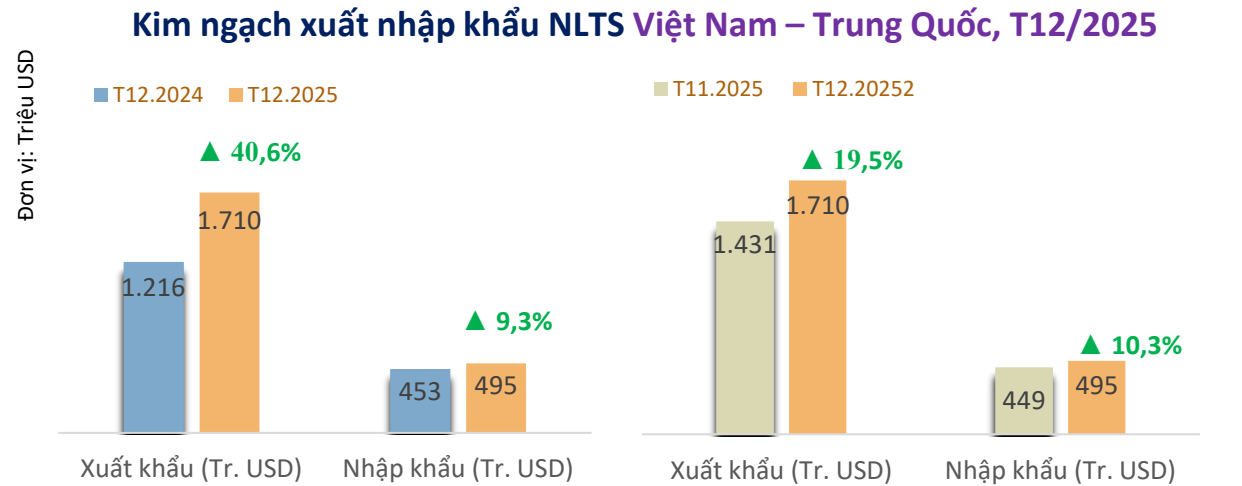


Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Trung Quốc T12/2025 so với T11/2025 và T12/2024

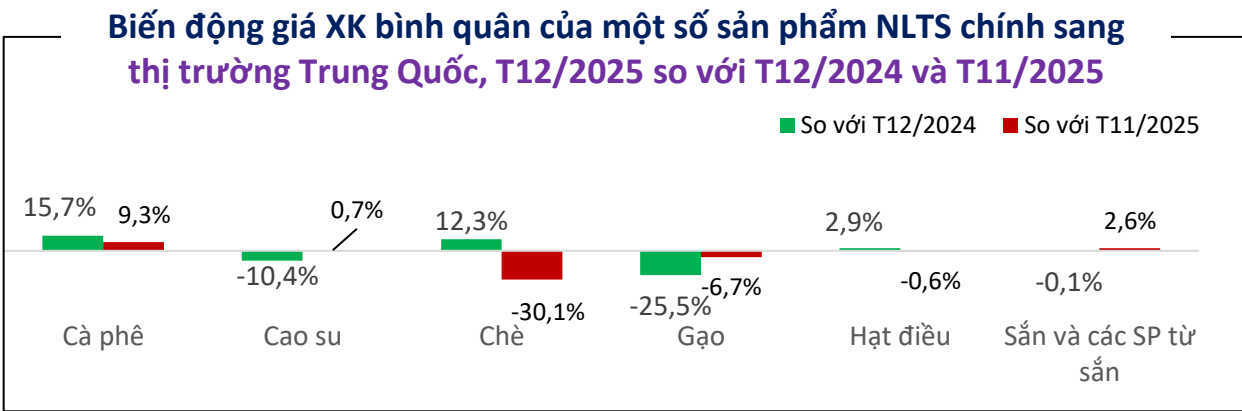
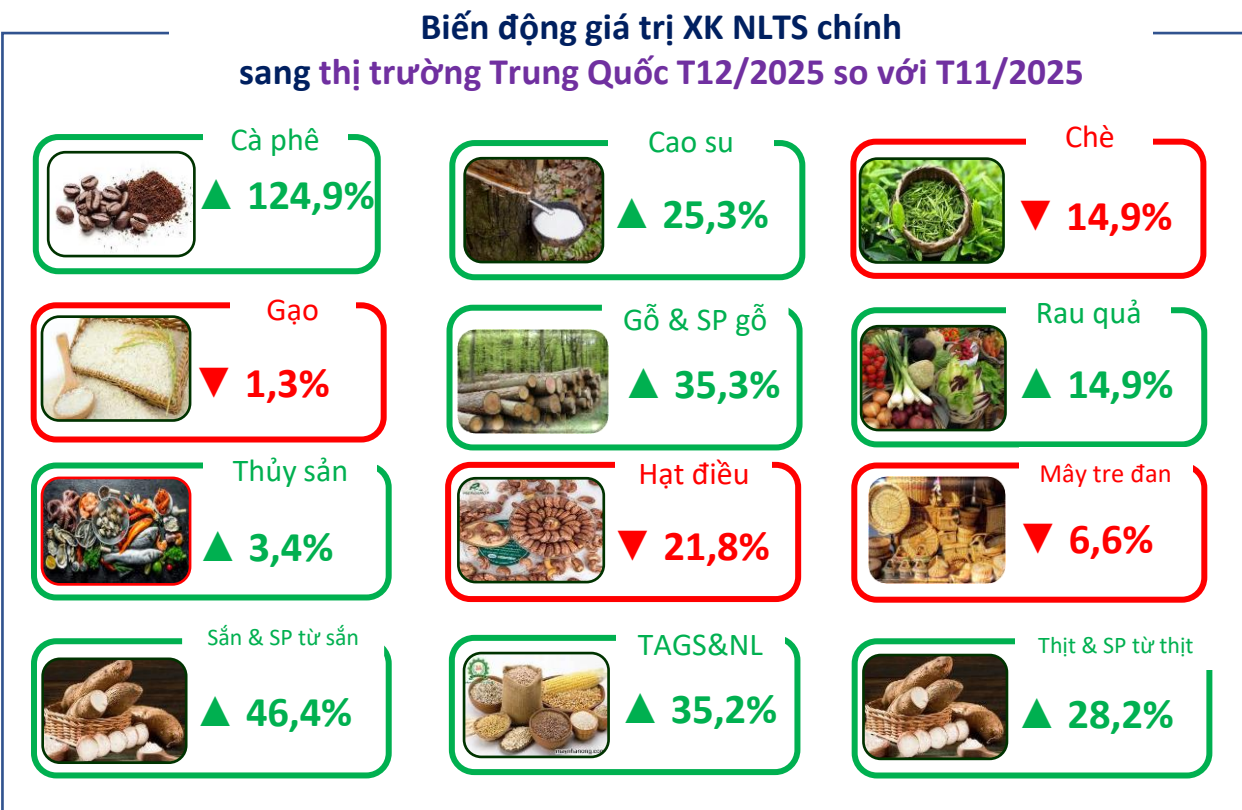
| Thị trường | Giá trị (triệu USD) | So với T11/2025 | So với T12/2024 |
|------------|---------------------|-----------------|-----------------|
| Trung Quốc | 1.710               | ▲ 0,5%          | ▲ 4,7%          |
| Hoa Kỳ     | 1.272               | ▼ 1,7%          | ▼ 3,2%          |
| EU         | 774                 | ▲ 2,9%          | ▲ 1,9%          |
| ASEAN      | 477                 | ▲ 0,6%          | ▼ 2,3%          |
| Nhật Bản   | 418                 | ▼ 1,4%          | ▼ 0,4%          |
| Hàn Quốc   | 194                 | ▼ 0,2%          | ▼ 1,0%          |
| Tổng XK    | 6.625               |                 |                 |

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC THÁNG 12/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan



## Kinh tế Trung Quốc khởi đầu 2026 đầy thách thức

Theo Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS), chỉ số PMI sản xuất tháng 1 giảm xuống 49,3 và PMI phi sản xuất xuống 49,4, đều dưới ngưỡng 50 và thấp hơn kỳ vọng. Đây là dấu hiệu phản ánh đà phục hồi còn mong manh sau khi tăng trưởng quý IV/2025 chạm mức thấp nhất sau đại dịch Covid.

Trong bối cảnh nhu cầu nội địa yếu, tăng trưởng ngày càng phụ thuộc vào xuất

khẩu. GDP năm 2025 đạt 5% nhưng triển vọng 2026 kém lạc quan, với dự báo tăng trưởng khoảng 4,5%; nhiều địa phương đã hạ mục tiêu, còn trung ương phát tín hiệu ưu tiên chất lượng hơn tốc độ tăng trưởng.

Thị trường kỳ vọng Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc sẽ nới lỏng tiền tệ có chọn lọc, song giới phân tích cảnh báo rằng thiếu các gói kích thích mạnh, kinh tế Trung Quốc khó thoát khỏi tình trạng tăng trưởng thiếu đồng đều trong bối cảnh rủi ro nợ địa phương và áp lực bảo hộ

thương mại gia tăng.



Nguồn: Vietnamese.people.vn

## Sản lượng lương thực Trung Quốc đạt mức cao kỷ lục

Năm 2025, Trung Quốc tiếp tục đạt mùa vụ bội thu, với tổng sản lượng lương thực đạt mức cao kỷ lục 714,88 triệu tấn, tăng 1,2% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả này đến từ sự gia tăng đồng thời của diện tích gieo trồng và năng suất, trong đó diện tích gieo trồng ngũ cốc mở rộng năm thứ sáu liên tiếp, vượt 119 triệu ha, còn năng suất trên mỗi đơn vị diện tích tăng 1,1%, qua đó củng cố vững chắc an ninh lương thực của nước này.

Diện tích canh tác tăng trưởng ổn định là kết quả từ các biện

pháp đa chiều của Chính phủ, bao gồm tăng cường bảo vệ và nâng cao chất lượng đất canh tác, tối ưu hóa cơ cấu gieo trồng và thúc đẩy cải tạo đất nông nghiệp bị bỏ hoang. Vụ mùa bội thu tạo nền tảng vững chắc cho Trung Quốc đẩy nhanh tốc độ hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và thúc đẩy chấn hưng nông thôn toàn diện.



Nguồn: Vietnamplus.vn



Tin liên quan



# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

## Giá trị rau quả xuất khẩu sang Trung Quốc, T12/2025



## Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T12/2025

KIM NGẠCH

**522,9**  
triệu USD

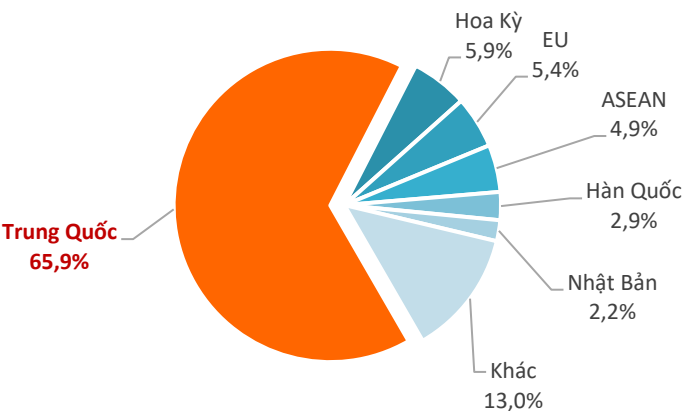
Tăng **14,9%** so với T11/2025

Tăng **75,3%** so với T12/2024

Cao hơn **136,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế năm 2025 đạt **5,5** tỷ USD, đạt **118,8%** kim ngạch 2024

## Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam XK sang Trung Quốc, T12/2025



## Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang Trung Quốc, T12/2025

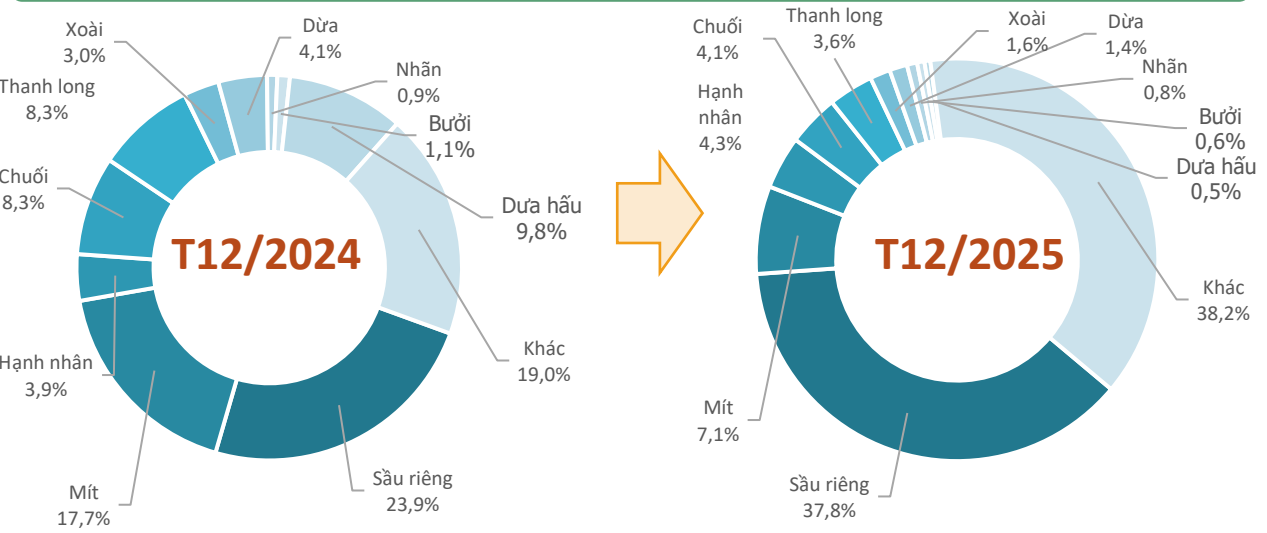


Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan



# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả XK sang Trung Quốc, T12/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T12/2025



## Sầu riêng

Kim ngạch: **197,4** triệu USD  
Giảm **33,8%** so với T11/2025  
Tăng **176,5%** so với T12/2024



## Mít

Kim ngạch: **36,9** triệu USD  
Tăng **23,1%** so với T11/2025  
Giảm **30,3%** so với T12/2024



## Hạnh nhân

Kim ngạch: **22,2** triệu USD  
Tăng **44,7%** so với T11/2025  
Tăng **91,6%** so với T12/2024



## Chuối

Kim ngạch: **21,6** triệu USD  
Tăng **70,3%** so với T11/2025  
Giảm **12,6%** so với T12/2024



## Thanh long

Kim ngạch: **18,9** triệu USD  
Tăng **4,2%** so với T11/2025  
Giảm **23,9%** so với T12/2024



## Xoài

Kim ngạch: **8,6** triệu USD  
Tăng **11,0%** so với T11/2025  
Giảm **4,0%** so với T12/2024



## Dừa

Kim ngạch: **7,5** triệu USD  
Tăng **100,7%** so với T11/2025  
Giảm **38,7%** so với T12/2024



## Nhãn

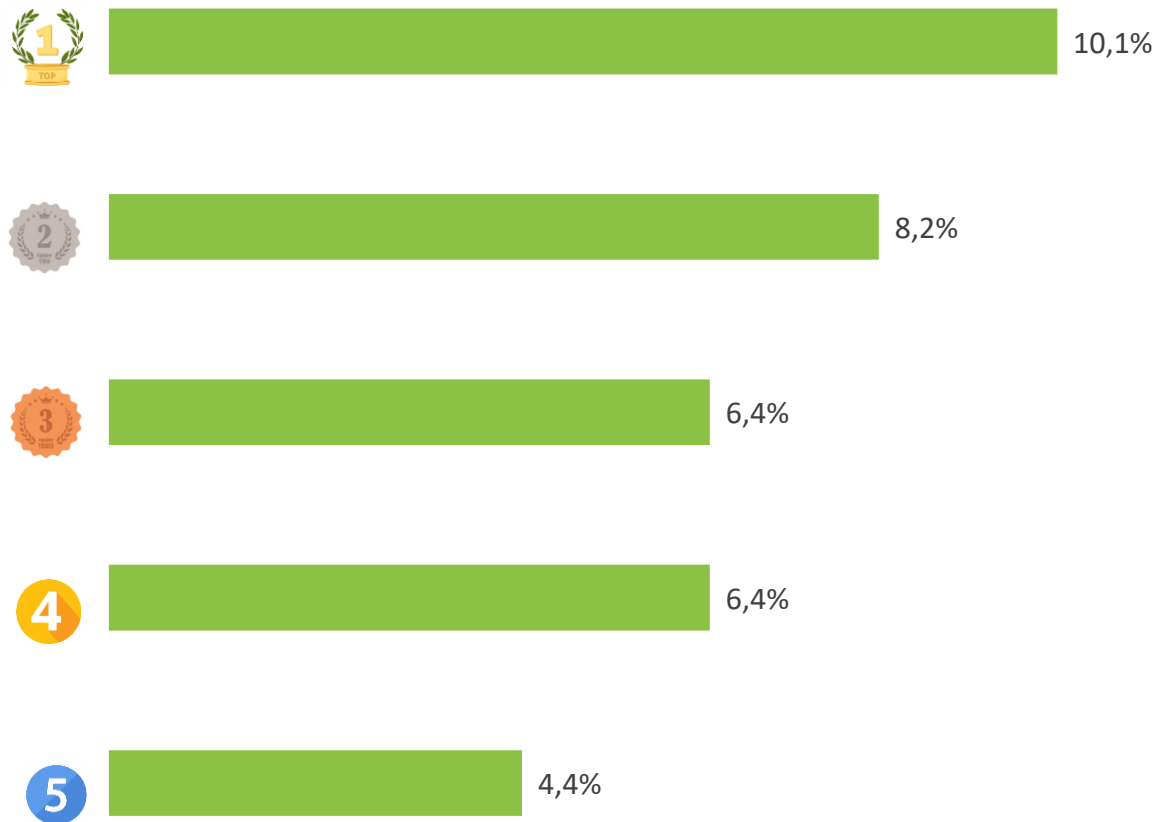
Kim ngạch: **4,3** triệu USD  
Giảm **60,0%** so với T11/2025  
Tăng **67,6%** so với T12/2024

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

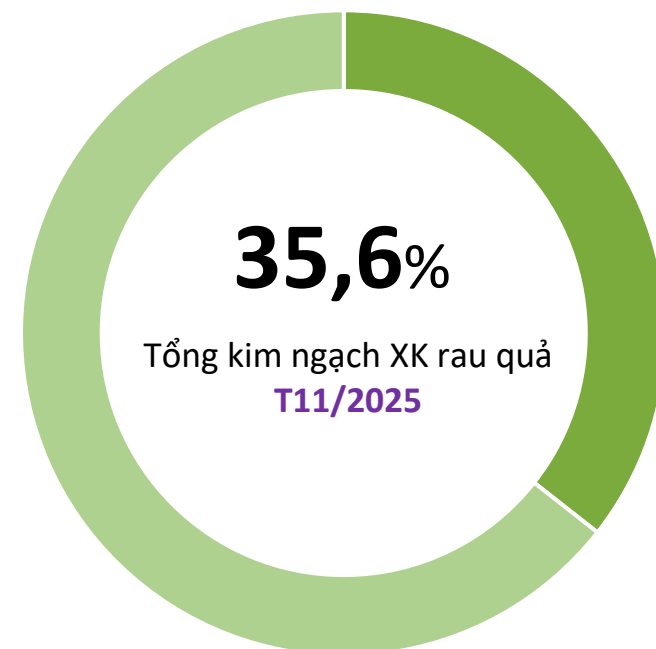


# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu  
sang Trung Quốc, T12/2025



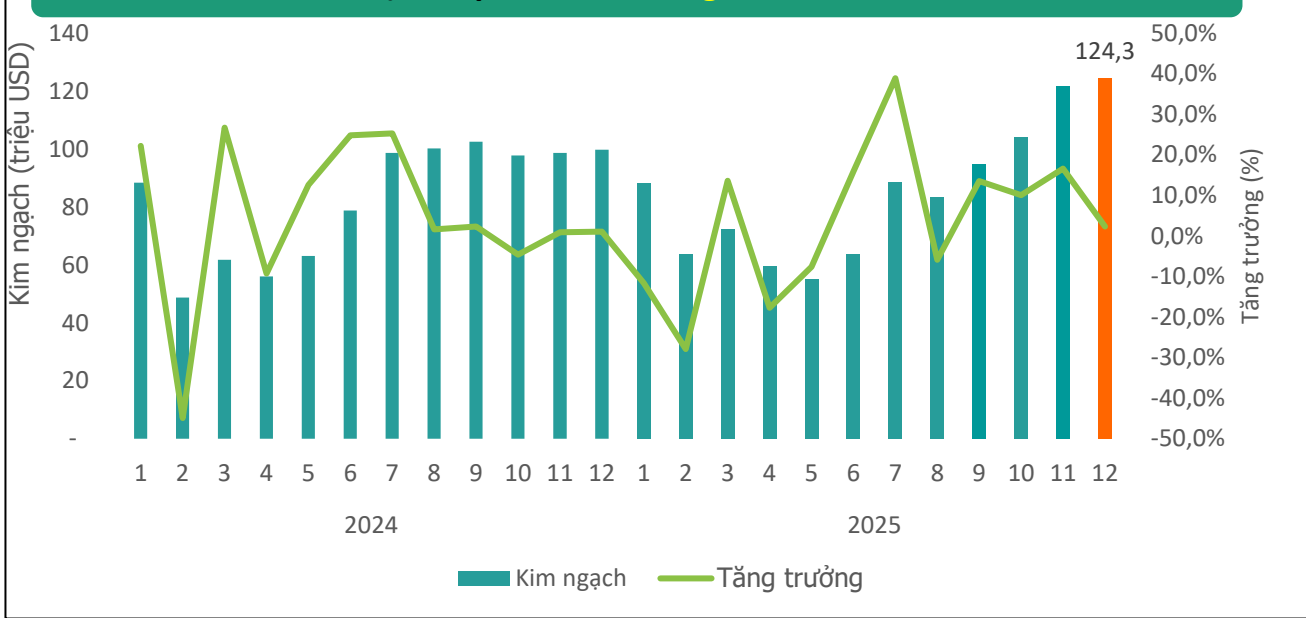
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu  
sang Trung Quốc, T12/2025





# RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T12/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc, T12/2025

KIM NGẠCH



124,3

triệu USD

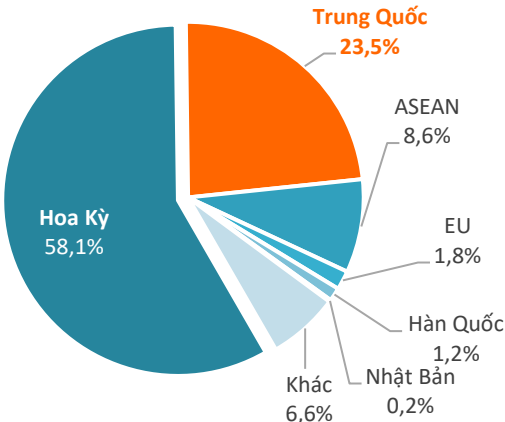
Tăng **2,3%** so với T11/2025

Tăng **24,5%** so với T12/2024

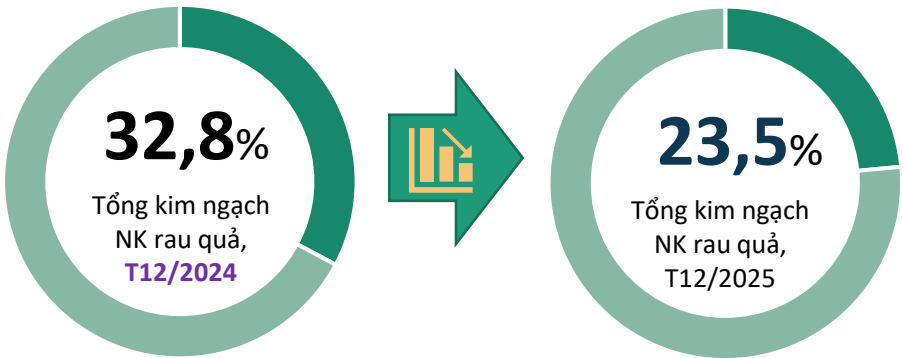
Cao hơn **41,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế năm 2025 đạt **1,0** tỷ USD, đạt **102,5%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T12/2025



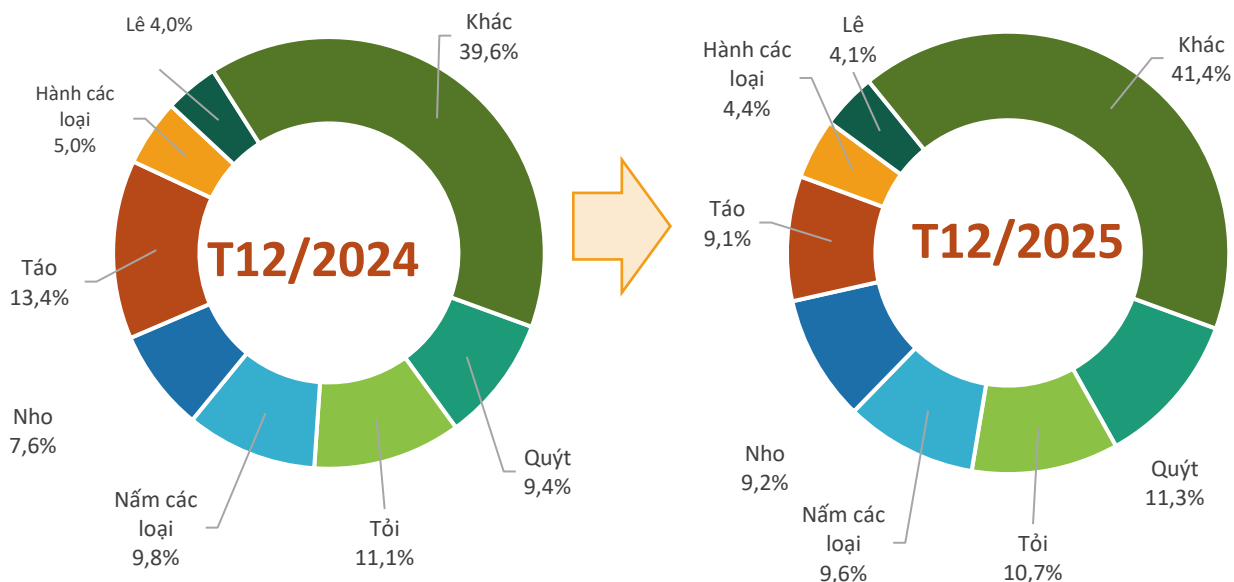
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T12/2025





# RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

## Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ Trung Quốc, T12/2025



### Nho

Kim ngạch: **11,4** triệu USD  
Giảm **38,5%** so với T11/2025  
Tăng **49,9%** so với T12/2024



### Táo

Kim ngạch: **11,3** triệu USD  
Tăng **9,6%** so với T11/2025  
Giảm **15,2%** so với T12/2024



### Quýt

Kim ngạch: **14,1** triệu USD  
Tăng **26,1%** so với T11/2025  
Tăng **49,6%** so với T12/2024



### Tỏi

Kim ngạch: **13,4** triệu USD  
Tăng **50,8%** so với T11/2025  
Tăng **20,5%** so với T12/2024



### Nấm các loại

Kim ngạch: **12,0** triệu USD  
Tăng **8,1%** so với T11/2025  
Tăng **22,4%** so với T12/2024



### Hành các loại

Kim ngạch: **5,5** triệu USD  
Tăng **8,0%** so với T11/2025  
Tăng **10,9%** so với T12/2024



### Lê

Kim ngạch: **5,1** triệu USD  
Giảm **0,6%** so với T11/2025  
Tăng **25,8%** so với T12/2024

### Xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc năm 2025 lập kỷ lục

Năm 2025, xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang Trung Quốc đạt mức kỷ lục gần 5,5 tỷ USD, tăng gần 19% so với năm trước và chiếm hơn 64% tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả cả nước (8,56 tỷ USD). Trung Quốc tiếp tục là thị trường nhập khẩu rau quả lớn nhất, thị phần rau quả Việt Nam tại thị trường này tăng từ 18,27% lên 22,55%, đứng thứ hai sau Thái Lan. Động lực tăng trưởng chính đến từ các mặt hàng chủ lực như sầu riêng, chuối và thanh long.

Theo Hiệp hội rau quả Việt Nam (Vinafruit), năm 2026, xuất khẩu rau quả vẫn còn dư địa tăng trưởng, song rủi ro cũng gia tăng. Từ tháng 6, Trung Quốc sẽ siết chặt hơn các yêu cầu về truy xuất nguồn gốc theo Lệnh 248 và 249. Nếu doanh nghiệp không chuẩn bị đầy đủ mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói và hồ sơ tuân thủ, hoạt động xuất khẩu sang thị trường này sẽ đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt đối với các mặt hàng có sản lượng lớn như sầu riêng và chuối.



Tin liên quan



Tin liên quan

### Hải Nam nhập khẩu 592.000 tấn dứa trong năm 2025

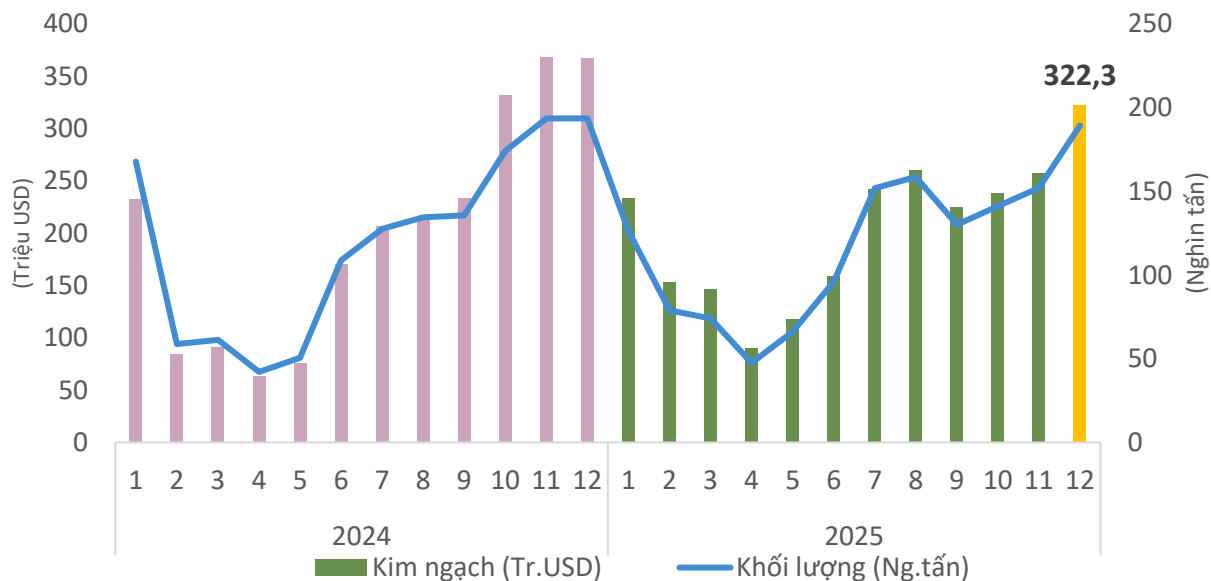
Năm 2025, Hải Nam nhập khẩu 592.000 tấn dứa, tăng 17,3% so với năm trước, dẫn đầu Trung Quốc. Trong đó, Indonesia là nguồn cung chủ lực với 516.000 tấn, tăng 34,3%, chiếm 87,2% tổng lượng dứa nhập khẩu; nhập khẩu từ Philippines và Thái Lan cũng tăng mạnh.

Nhờ tuyến vận chuyển mới từ cảng Palu (Indonesia) đến Yangpu (Hải Nam) rút ngắn còn 7 ngày, thời gian từ cập cảng đến chế biến chỉ 24 giờ, giúp dứa tươi và chất lượng ổn định hơn. Năm 2025, Hải Nam lần đầu xuất khẩu dầu dứa nguyên chất sang Malaysia, đồng thời đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm chế biến từ dứa như nước dứa, kem dứa, sữa dứa và kẹo dứa ra thị trường quốc tế.

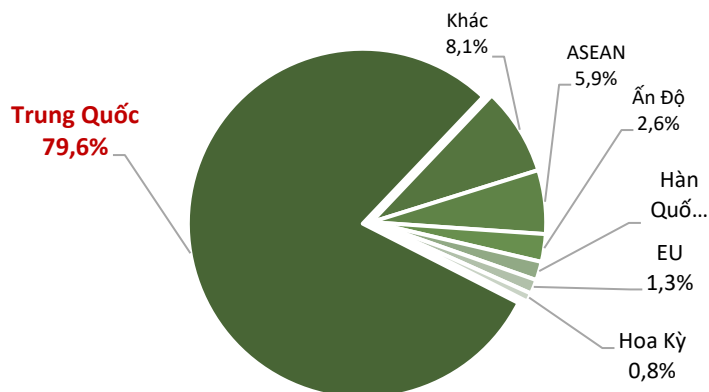


# CAO SU

## Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T12/2025



## Tỷ trọng giá trị cao su Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T12/2025



## Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T12/2025

### KIM NGẠCH

**322,3** triệu USD

↗ Tăng **25,3%** so với T11/2025

↘ Giảm **12,4%** so với T12/2024

↗ Cao hơn **118,7** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Năm 2025 đạt **2,45** tỷ USD, đạt **100,1%** kim ngạch năm 2024

### KHỐI LƯỢNG

**189,3** nghìn tấn

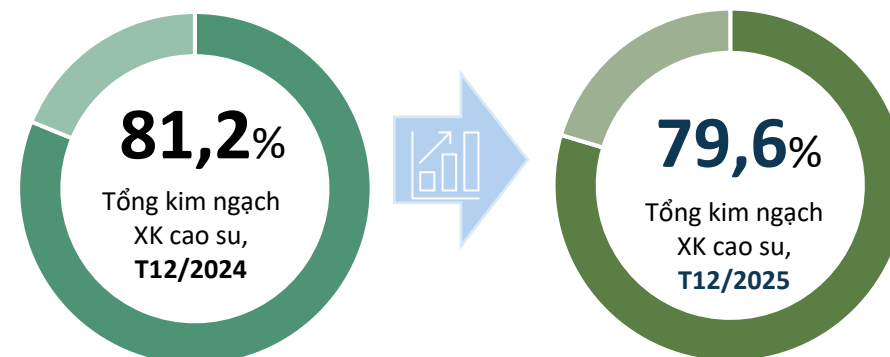
↗ Tăng **24,5%** so với T11/2025

↘ Giảm **2,2%** so với T12/2024

↗ Cao hơn **68,6** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Năm 2025 đạt **1,41** triệu tấn, đạt **97,5%** khối lượng năm 2024

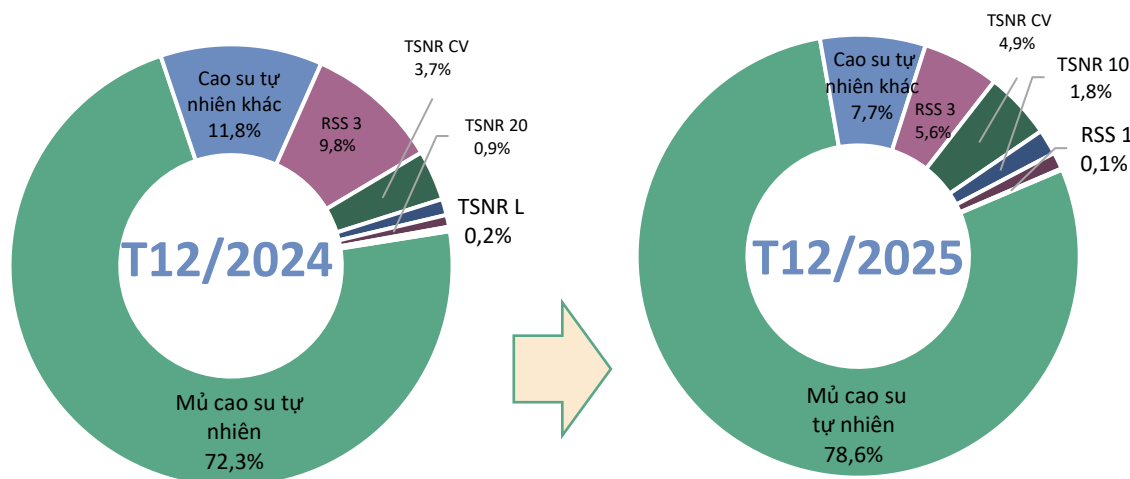
## Biến động tỷ trọng giá trị cao su VN sang thị trường Trung Quốc, T12/2025



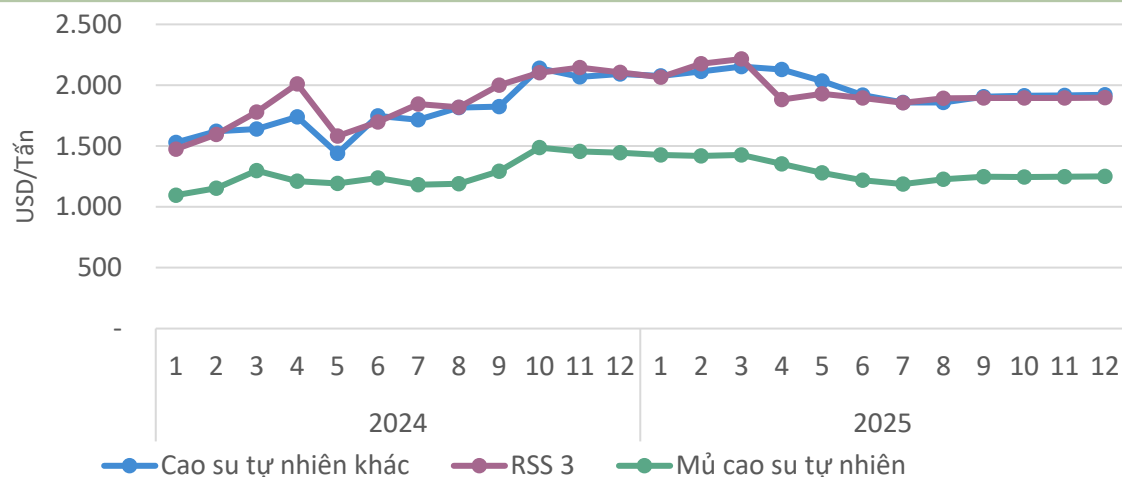


# CAO SU

## Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T12/2025



## Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T12/2025



## Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T12/2025



### Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **253,3** triệu USD  
Tăng **131%** so với T11/2025  
Giảm **4,6%** so với T12/2024



### RSS 3

Kim ngạch: **18,05** triệu USD  
Giảm **15,5%** so với T11/2025  
Giảm **49,8%** so với T12/2024



### Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **24,8** triệu USD  
Tăng **14,7%** so với T11/2025  
Giảm **42,9%** so với T12/2024

### Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **1.250** USD/tấn; **tăng 0,1%** so với tháng trước; và **giảm 13,5%** so với cùng kỳ năm 2024.

### RSS 3

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **1.897** USD/tấn; **tăng 0,1%** so với tháng trước; và **giảm 9,9%** so với cùng kỳ năm 2024.

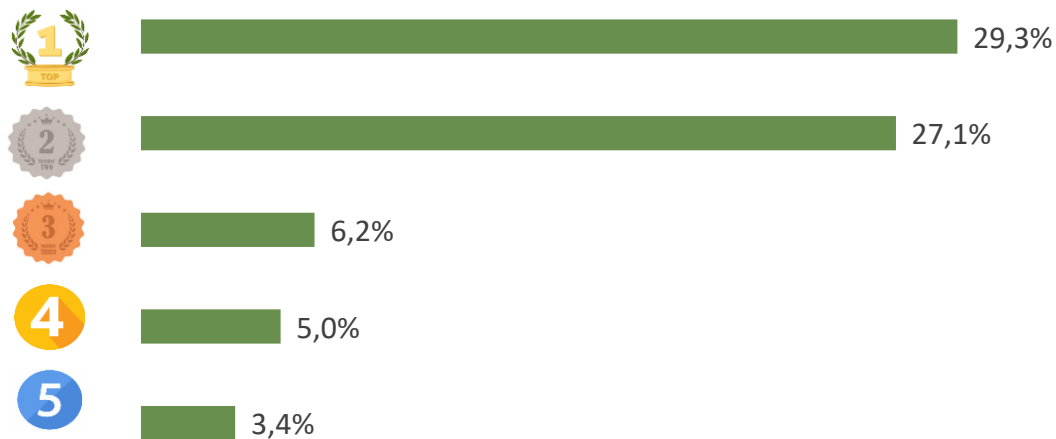
### Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **1.915** USD/tấn; **tăng 0,3%** so với tháng trước; và **giảm 8,2%** so với cùng kỳ năm 2024.

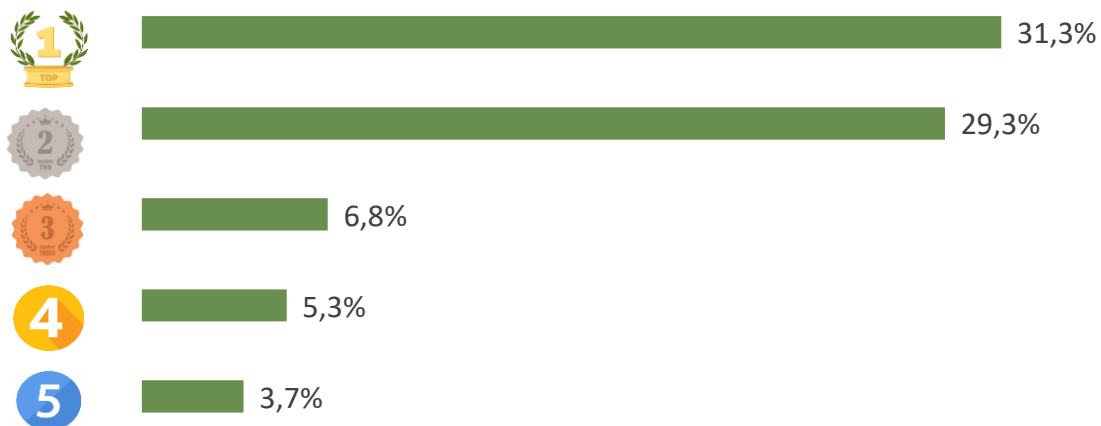


# CAO SU

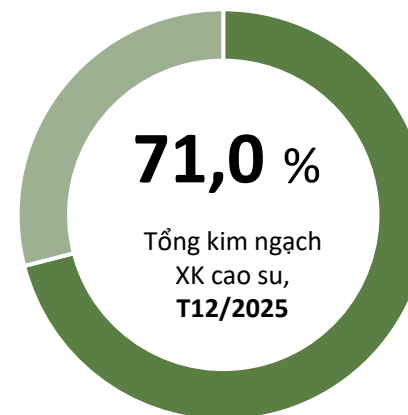
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T12/2025



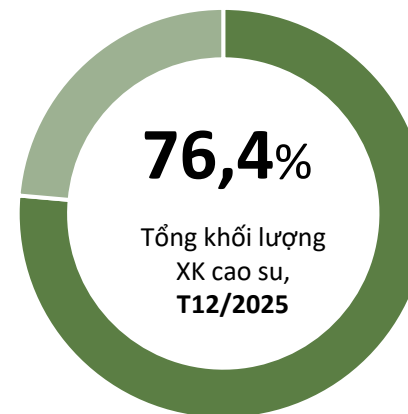
## TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T12/2025



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T12/2025



## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T12/2025





# CAO SU

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU TRUNG QUỐC

### ❖ Xuất khẩu cao su sang Trung Quốc năm 2026 tăng trưởng chậm

Trong tháng 12/2025, xuất khẩu cao su của Việt Nam sang Trung Quốc đạt khoảng 189,2 nghìn tấn, tương ứng kim ngạch 322,3 triệu USD, tăng mạnh so với tháng trước, lần lượt 24,5% về lượng và 25,3% về giá trị. Tuy nhiên, so với cùng kỳ tháng 12/2024, xuất khẩu vẫn ghi nhận mức giảm đáng kể (2,2% về sản lượng và kim ngạch giảm 12,4%). Tính chung cả năm 2025, kim ngạch xuất khẩu cao su của Việt Nam sang Trung Quốc đạt khoảng 2,45 tỷ USD, gần tương đương năm 2024, trong khi khối lượng đạt khoảng 1,41 triệu tấn, giảm nhẹ so với năm trước. Dù vậy, Trung Quốc vẫn là thị trường xuất khẩu cao su lớn nhất của Việt Nam, chiếm tới khoảng 74% tổng lượng xuất khẩu, giá xuất khẩu bình quân đạt khoảng 1.731 USD/tấn, tăng 2,7% so với năm 2024.

Bước sang năm 2026, xuất khẩu cao su của Việt Nam sang Trung Quốc sẽ tăng trưởng chậm và đối mặt nhiều thách thức do cạnh tranh gia tăng từ Thái Lan, Bờ Biển Ngà và Indonesia. Trung Quốc đang điều chỉnh cơ cấu nhập khẩu và ưu tiên nguồn cung ổn định, xuất khẩu của Việt Nam khó tăng mạnh về lượng, mà sẽ phụ thuộc chủ yếu vào diễn biến giá và khả năng nâng cao chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm và đáp ứng các yêu cầu của thị trường.



Tin liên quan



# CAO SU

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU TRUNG QUỐC

### ❖ Nhập khẩu cao su thiên nhiên của Trung Quốc năm 2025 tăng mạnh

Trong tháng 12/2025, nhập khẩu cao su thiên nhiên của Trung Quốc đạt 803,4 nghìn tấn, tăng 24,83% so với tháng trước và tăng 25,39% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung cả năm 2025, Trung Quốc nhập khẩu 6,67 triệu tấn cao su thiên nhiên, tăng hơn 1,01 triệu tấn so với năm 2024 (tương ứng 17,95%).

Về nguồn cung, thời tiết thuận lợi tại các vùng sản xuất cao su chủ lực trên thế giới trong giai đoạn thu hoạch tiếp tục là yếu tố hỗ trợ nguồn cung. Tuy nhiên, do kỳ nghỉ Tết Nguyên đán năm 2026 rơi vào giữa tháng 2, lượng hàng dự kiến cập cảng trong giai đoạn này sẽ giảm và sẽ tăng trở lại khi hết thời gian nghỉ.



Tin liên quan



## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU TRUNG QUỐC

### ❖ Trung Quốc biến sa mạc Gobi thành rừng cao su quân sự

Trung Quốc hiện là thị trường tiêu thụ và nhập khẩu cao su tự nhiên lớn nhất toàn cầu, với nhu cầu hằng năm ước vượt 7 triệu tấn, trong đó nhập khẩu khoảng 85%. Để chủ động nguồn cung, nước này đã đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển cao su trong nước, nổi bật là cây Duzhong (*Eucommia ulmoides* – Đỗ trọng). Loài cây này vốn được sử dụng trong y học cổ truyền, đồng thời cũng là nguồn cao su tự nhiên duy nhất của Trung Quốc.

Cao su chiết xuất từ cây Duzhong có nhiều đặc tính kỹ thuật vượt trội, đặc biệt phù hợp cho lĩnh vực quốc phòng. Chỉ cần pha trộn tỷ lệ nhỏ, khoảng 3-5%, vào hợp chất cao su đã có thể làm tăng đáng kể độ bền và khả năng chống mài mòn của lốp xe quân sự chống đạn, đồng thời được ứng dụng trong các vật liệu che chắn điện từ tiên tiến. Trước đây, Duzhong chủ yếu được trồng tại khu vực Trung và Nam Trung Quốc, song do sản lượng hạn chế và quy trình khai thác phức tạp, nguồn cao su này khó đáp ứng nhu cầu công nghiệp và quân sự quy mô lớn.

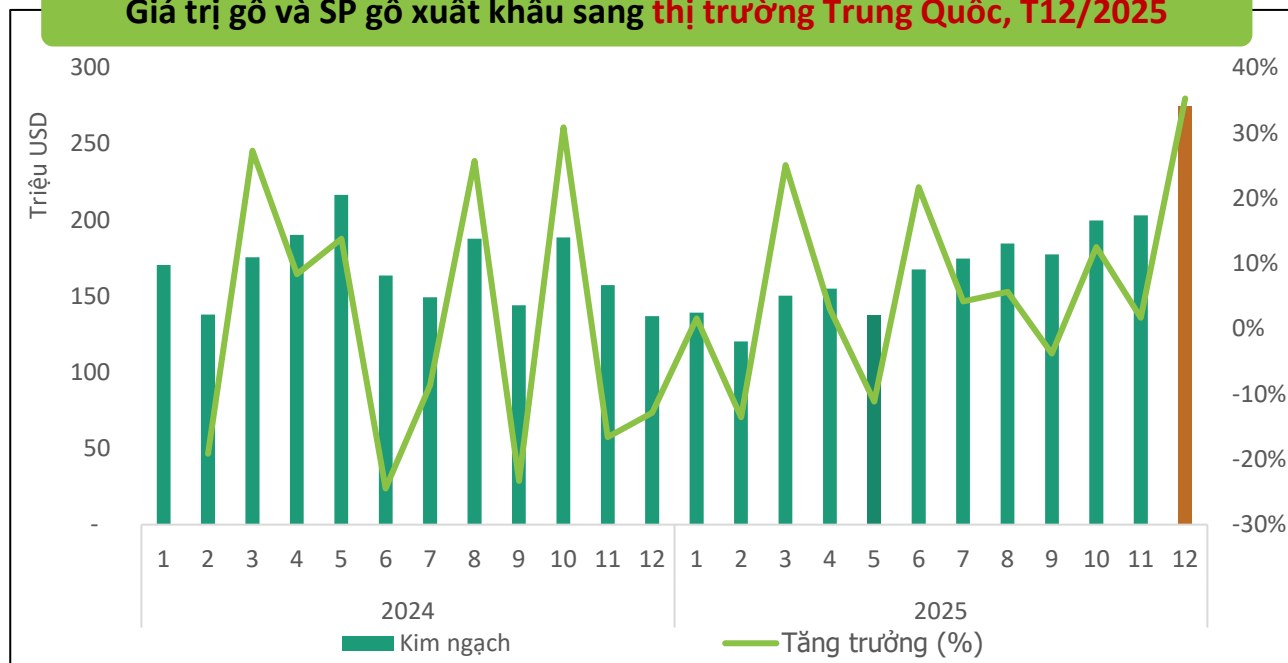
Trong những năm gần đây, Trung Quốc đã triển khai chiến lược dài hạn bằng cách xây dựng các khu “rừng nhân tạo” tại sa mạc Gobi, từng bước cải tạo vùng đất khô cằn thành nguồn cung cao su chất lượng cao phục vụ quốc phòng.





# GỖ VÀ SP GỖ

## Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T12/2025



## Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T12/2025

### KIM NGẠCH



275

triệu USD

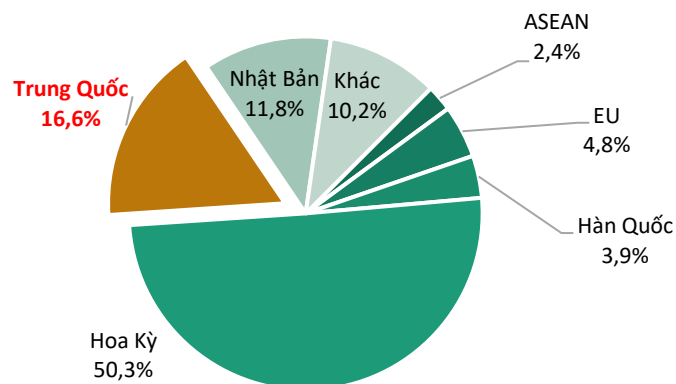
Tăng **35,3%** so với T11/2025

Tăng **100,6%** so với T12/2024

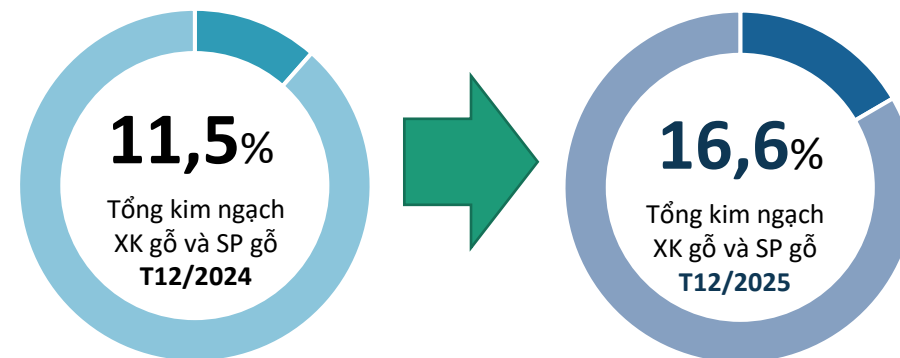
↑ Cao hơn **106,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế cả năm 2025 đạt **2,1** tỷ USD, đạt **103,3%** kim ngạch 2024

## Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T12/2025



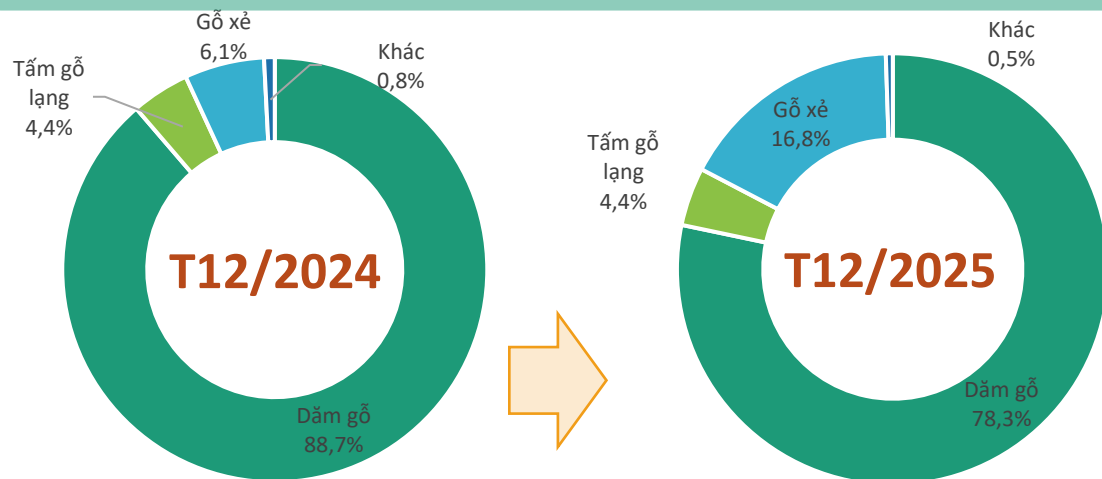
## Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T12/2025



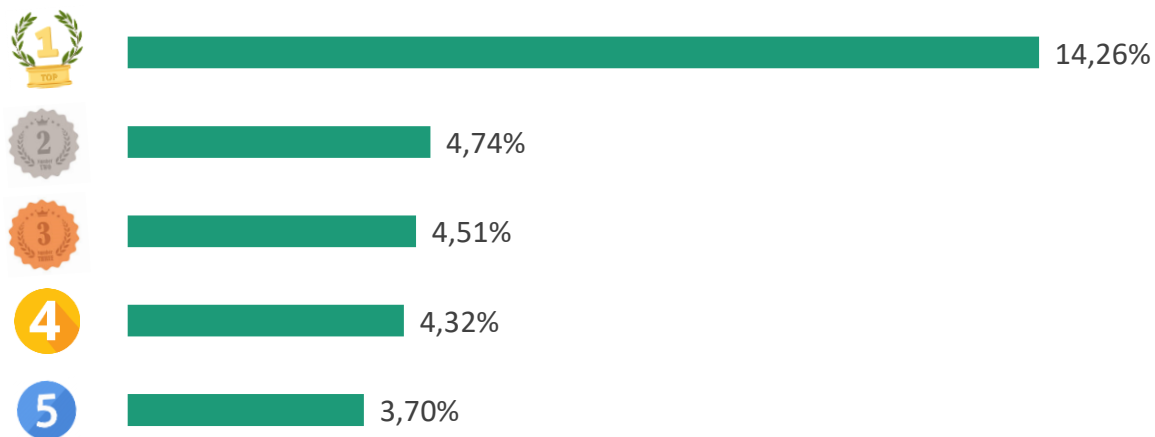


# GỖ VÀ SP GỖ

## Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Trung Quốc, T12/2025



## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc, T12/2025



## Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T12/2025



### Dăm gỗ

Kim ngạch: **210,1** triệu USD  
Tăng **31%** so với T11/2025  
Tăng **78%** so với T12/2024



### Gỗ xẻ

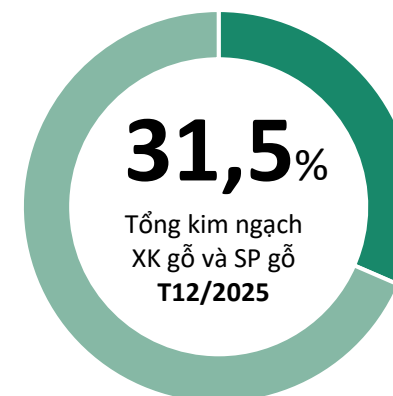
Kim ngạch: **45,1** triệu USD  
Tăng **19%** so với T11/2025  
Tăng **459%** so với T12/2024



### Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **11,7** triệu USD  
Giảm **17%** so với T11/2025  
Tăng **100%** so với T12/2024

## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK thị trường Trung Quốc, T12/2025





# GỖ VÀ SP GỖ



Tin liên quan

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ TRUNG QUỐC

Theo số liệu hải quan, nhập khẩu gỗ tròn của Trung Quốc năm 2025 giảm đáng kể, với khối lượng giảm 13% và giá trị giảm 22% so với năm 2024. Trong cơ cấu sản phẩm, gỗ cứng giảm 25% và gỗ nhiệt đới giảm 27% do tình trạng trì trệ của thị trường bất động sản và hoạt động xây dựng trong nước, làm suy giảm nhu cầu đối với các sản phẩm gỗ.

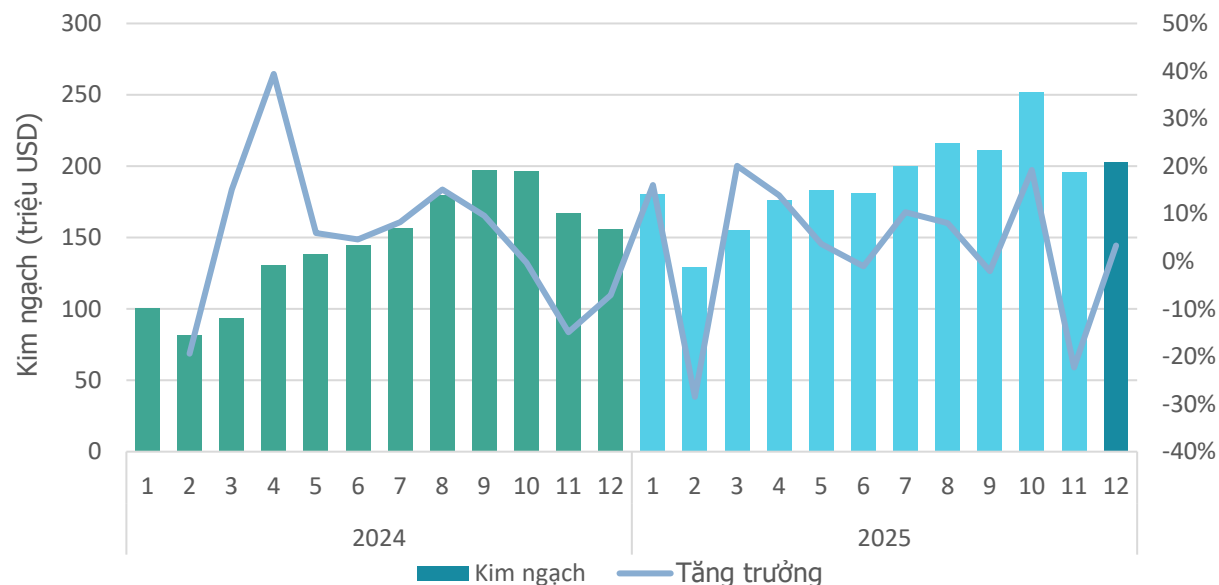
New Zealand vẫn là nguồn cung lớn nhất và ghi nhận kim ngạch tăng 2%; thị phần của New Zealand trong tổng kim ngạch nhập khẩu gỗ tròn của Trung Quốc cũng tăng từ 50% lên 58%.

Tuy nhiên, Chỉ số Gỗ Toàn cầu – Trung Quốc (GTI-China) tháng 12 chỉ đạt 49,9%, là tháng thứ ba liên tiếp dưới ngưỡng 50%, cho thấy hoạt động kinh doanh của ngành vẫn trong trạng thái suy giảm.



# THỦY SẢN

## Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T12/2025



## Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T12/2025

### KIM NGẠCH

**202,4** triệu USD



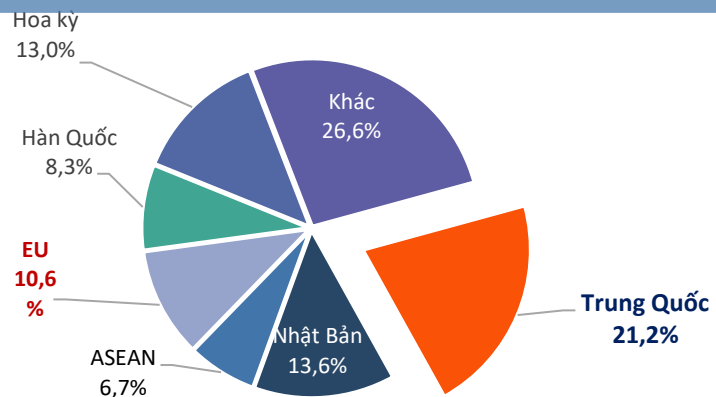
➔ Tăng **3,4%** so với T11/2025

➔ Tăng **30,1%** so với T12/2024

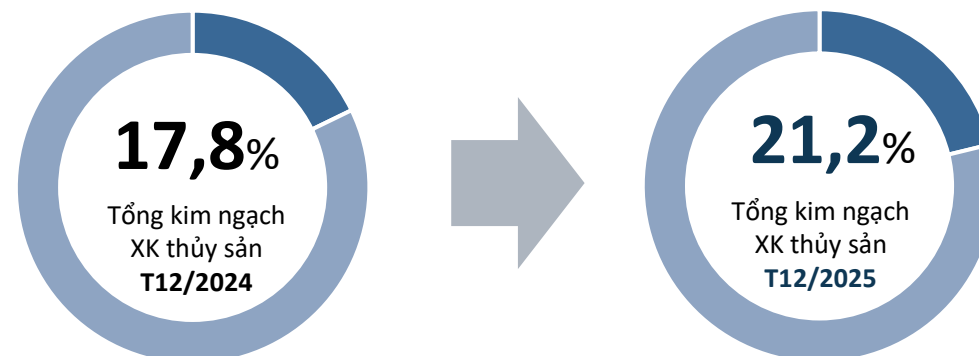
▲ Cao hơn **57,2** triệu USD so với bình quân năm 2024

❖ Lũy kế 12 tháng 2025 đạt **2286,6** triệu USD, Đạt **131,0%** kim ngạch 2024

## Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T12/2025



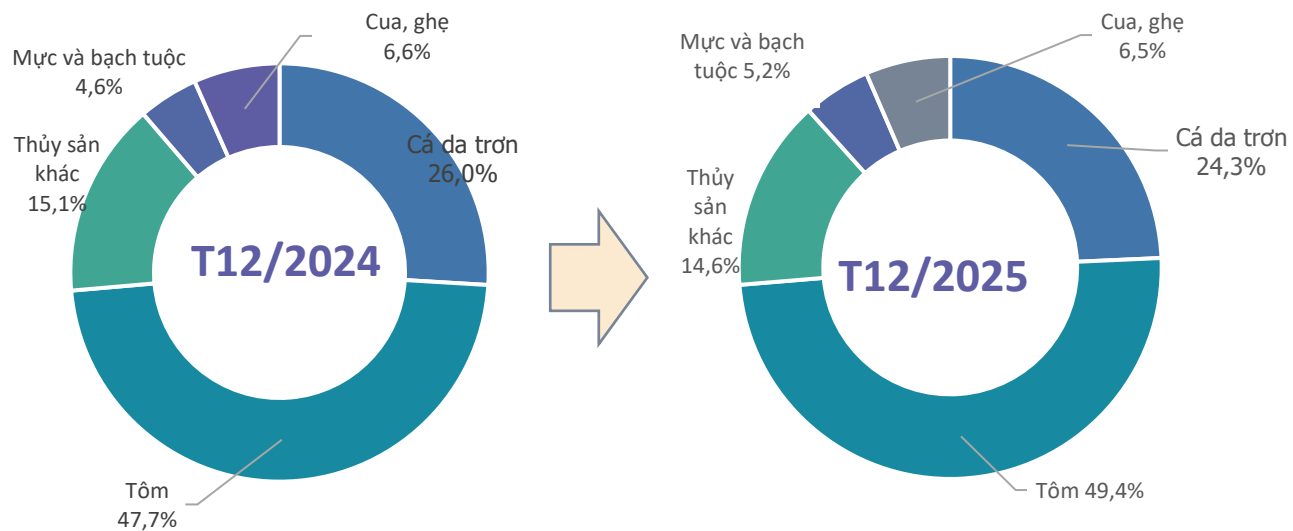
## Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T12/2025



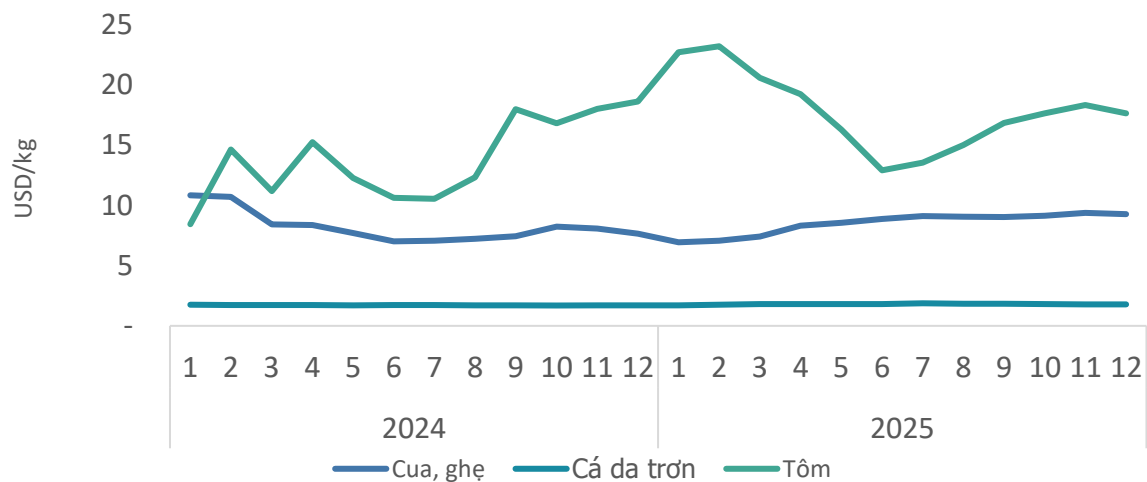


# THỦY SẢN

## Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T12/2025



## Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T12/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

## Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T12/2025



### Cá da trơn

Kim ngạch: **46,2** Triệu USD  
Tăng **6,4%** so với T11/2025  
Tăng **21,8%** so với T12/2024



### Tôm

Kim ngạch: **100** Triệu USD  
Tăng **2,8%** so với T11/2025  
Tăng **34,9%** so với T12/2024



### Cua, ghẹ

Kim ngạch: **13,1** Triệu USD  
Tăng **30,3%** so với T11/2025  
Tăng **27,1%** so với T12/2024

### Cua, ghẹ

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **9,3** USD/kg; **giảm 0,9%** so với tháng trước; và **tăng 16,0%** so với cùng kỳ năm 2024.

### Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **1,8** USD/kg; **tăng 0,2%** so với tháng trước; và **tăng 3,1%** so với cùng kỳ năm 2024.

### Tôm

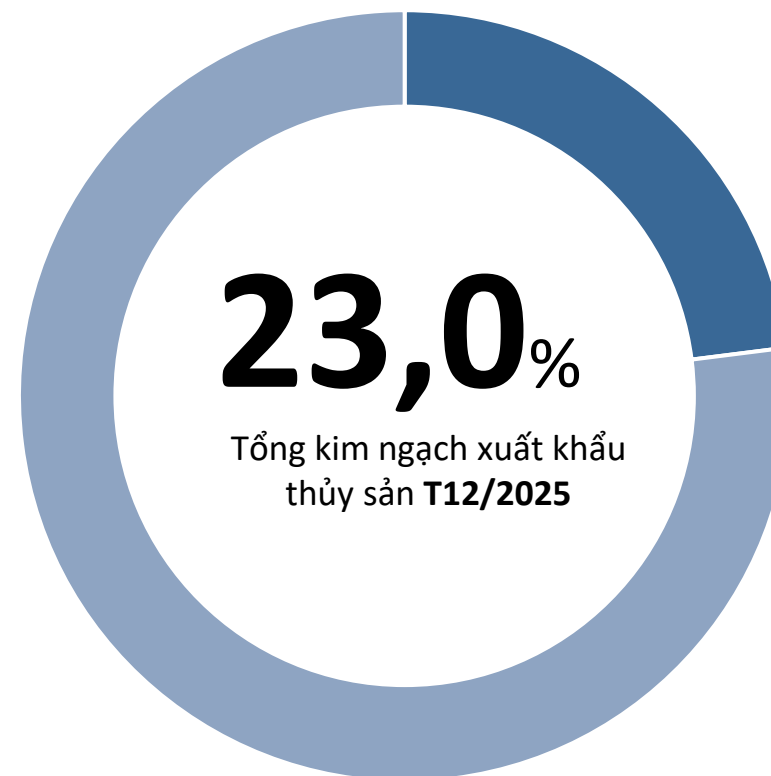
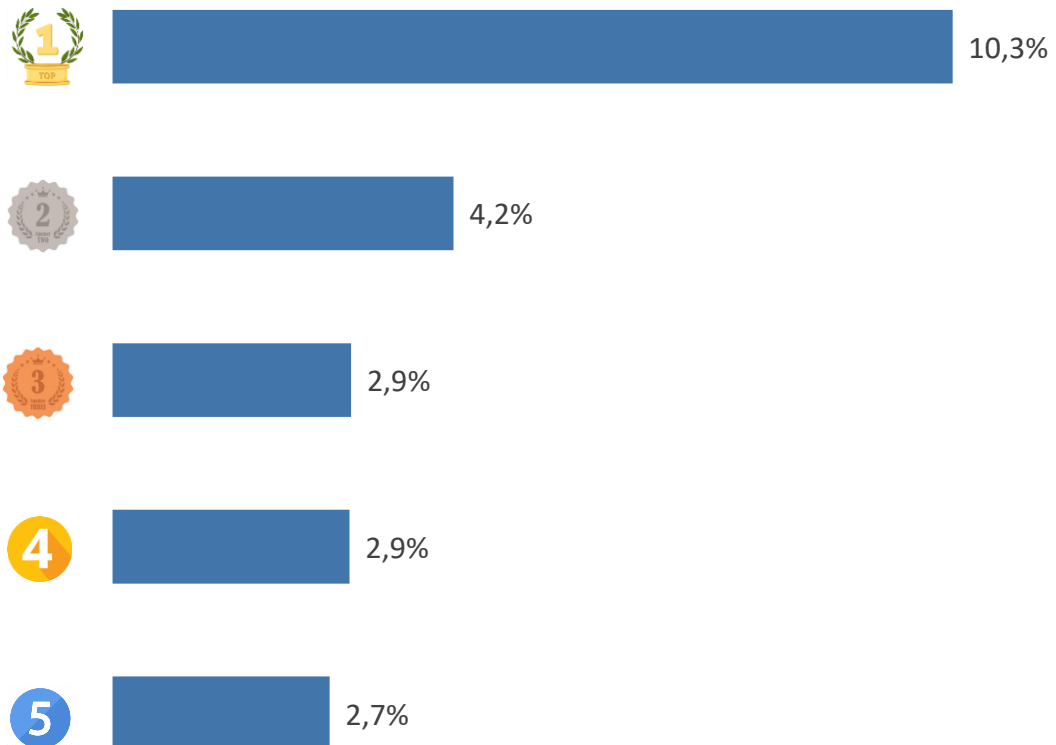
Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **17,6** USD/kg; **giảm 3,7%** so với tháng trước; và **giảm 5,3%** so với cùng kỳ năm 2024.



# THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc, T12/2025

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc, T12/2025



### Trung Quốc cam kết dỡ thuế thủy sản Canada từ 1/3/2026

Canada và Trung Quốc vừa đạt thỏa thuận thương mại sơ bộ, theo đó Trung Quốc sẽ dỡ bỏ các mức thuế trả đũa áp lên tôm hùm, cua tuyết và một số nông sản của Canada từ ngày 1/3/2026 (hiệu lực ít nhất đến hết năm 2026).

Thỏa thuận được công bố ngày 16/1, trong bối cảnh hai nước nỗ lực tháo gỡ các rào cản thương mại phát sinh thời gian qua. Trước đó, Trung Quốc áp mức thuế bổ sung 25% đối với tôm hùm và cua tuyết của Canada, khiến xuất khẩu thủy sản sang thị trường này sụt giảm mạnh và tạo dư địa để các đối thủ như Australia và Việt Nam gia tăng thị phần. Dữ liệu thống kê cho thấy riêng tháng 10/2025, Trung Quốc chỉ nhập 11,8 triệu CAD tôm hùm sống (~8,63 triệu USD), giảm 31% so với cùng kỳ 17,1 triệu CAD (~12,50 triệu USD).

Theo lộ trình, ngoài thủy sản, Trung Quốc cũng sẽ gỡ bỏ/giảm thuế với một số nông sản như khô cải (canola meal) và đậu Hà Lan, với hiệu lực ít nhất đến hết năm 2026; đồng thời Canada kỳ vọng Trung Quốc giảm mạnh thuế với hạt cải dầu (canola seed) xuống mức khoảng 15% từ 1/3/2026.

Theo thỏa thuận, để đáp lại việc Trung Quốc dỡ bỏ thuế, Canada sẽ cho phép tối đa 49.000 xe điện do Trung Quốc sản xuất được nhập khẩu vào thị trường trong nước, áp dụng mức thuế tối huệ quốc 6,1%.

*Nguồn: Vasep*

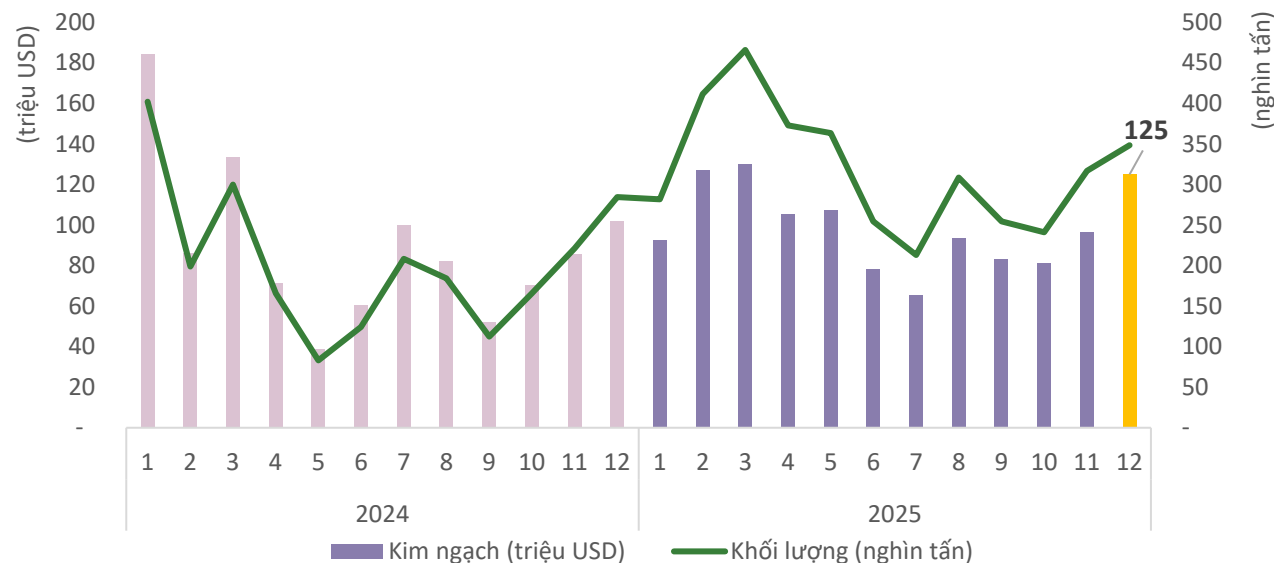


Tin liên quan

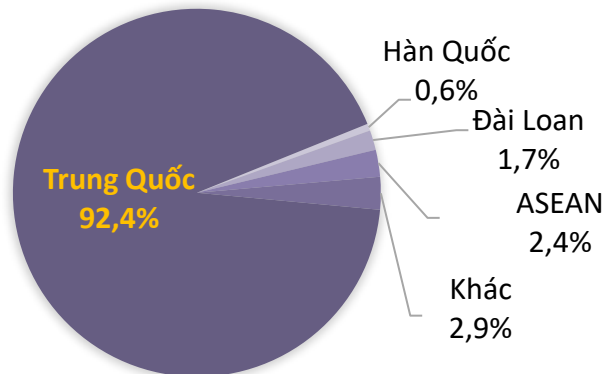


# SẢN VÀ SP TỪ SẢN

## Khối lượng và giá trị sản và SP từ sản XK sang thị trường Trung Quốc, T12/2025



## Tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T12/2025



## Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T12/2025

### KIM NGẠCH

**124,9** triệu USD

↗ Tăng **46,4%** so với T11/2025

↗ Tăng **22,4%** so với T12/2024

↑ Cao hơn **36 triệu USD** so với bình quân năm 2024

❖ Năm 2025 đạt **1,176 tỷ USD**, đạt **110%** kim ngạch năm 2024

### KHỐI LƯỢNG

**348,1** nghìn tấn

↗ Tăng **42,7%** so với T11/2025

↗ Tăng **22,5%** so với T12/2024

↑ Cao hơn **144 nghìn tấn** so với bình quân năm 2024

❖ Năm 2025 đạt **3,76 tr.tấn**, đạt **153%** khối lượng năm 2024

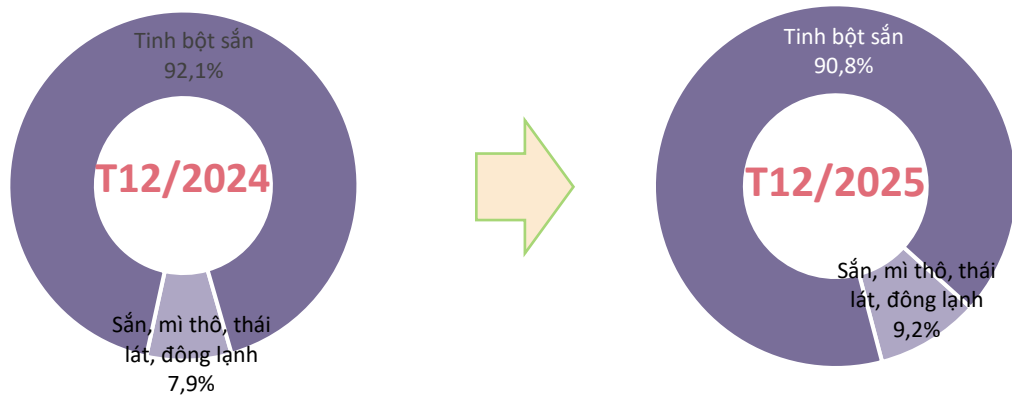
## Biến động tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T12/2025



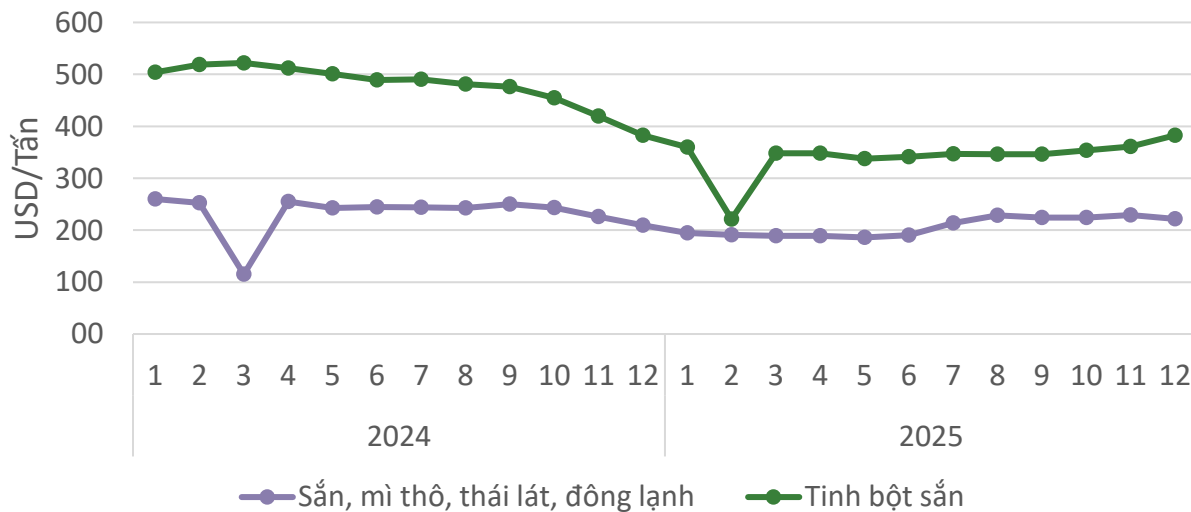


# SẢN VÀ SP TỪ SẢN

## Cơ cấu chủng loại sản và SP từ sản XK sang thị trường Trung Quốc, T12/2025



## Giá sản và SP từ sản XK bình quân sang thị trường Trung Quốc, T12/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

## Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T12/2025



### Sắn thô, thái lát, đông lạnh

Kim ngạch: **7,9** triệu USD

Tăng **84,6%** so với T11/2025

Giảm **1,6%** so với T12/2024



### Tinh bột sắn

Kim ngạch: **113,4** triệu USD

Tăng **39,9%** so với T11/2025

Tăng **20,6%** so với T12/2024

### Tinh bột sắn

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **383 USD/tấn**; **tăng 6,0%** so với tháng trước; và **tăng 0,05%** so với cùng kỳ năm 2024.

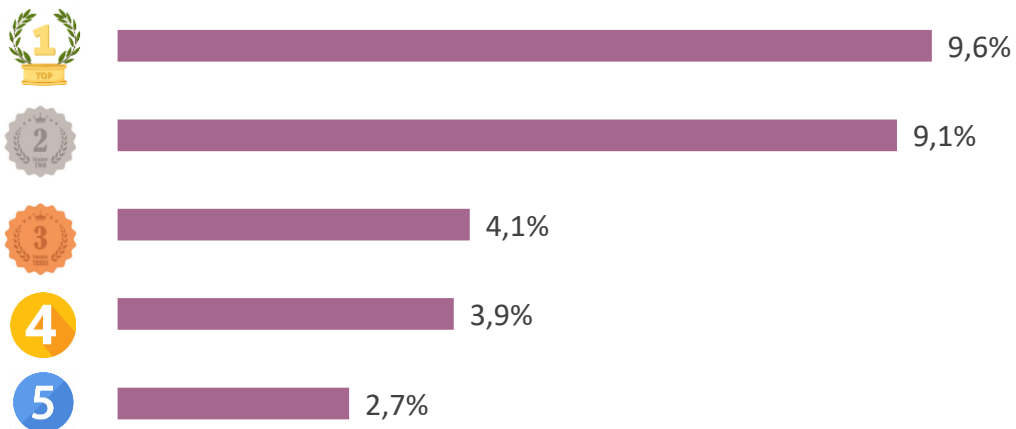
### Sắn thô, thái lát, đông lạnh

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **222 USD/tấn**; **giảm 3,0%** so với tháng trước; và **tăng 6,0%** so với cùng kỳ năm 2024.

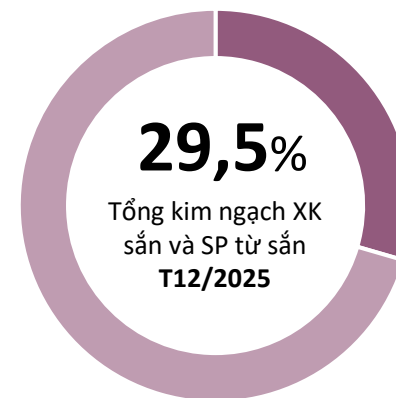


# SẴN VÀ SP TỪ SẴN

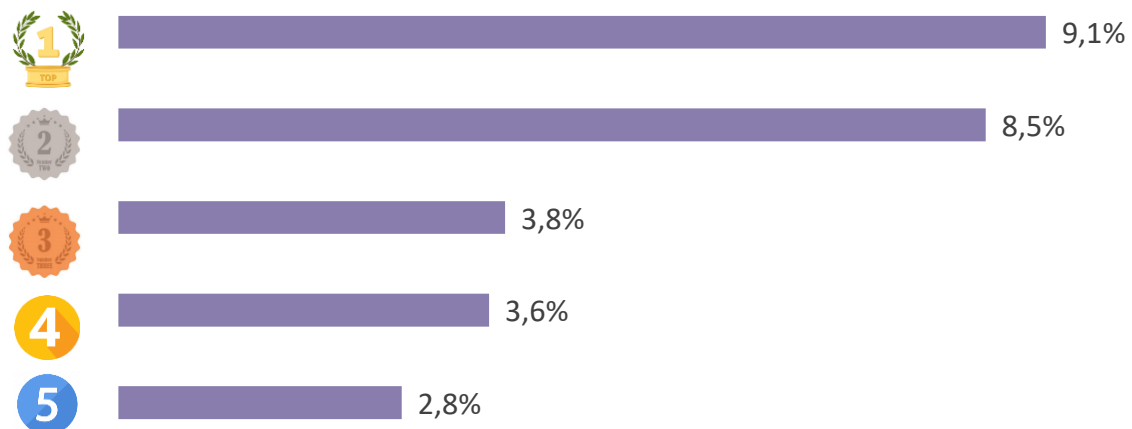
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sắn và SP từ sắn sang thị trường Trung Quốc, T12/2025



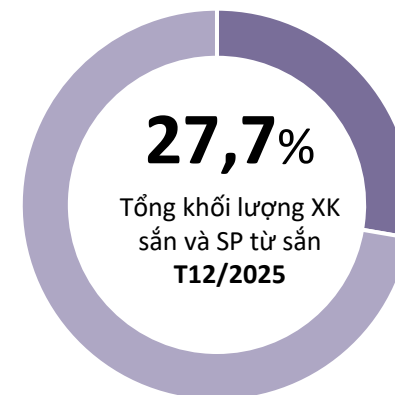
## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sắn và SP từ sắn sang thị trường Trung Quốc, T12/2025



## TOP 5 DN về khối lượng XK sắn và SP từ sắn sang thị trường Trung Quốc, T12/2025



## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sắn và SP từ sắn sang thị trường Trung Quốc, T12/2025



# SẴN VÀ SP TỪ SẴN

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG SẴN VÀ SP TỪ SẴN TRUNG QUỐC

### Xuất khẩu sắn sang Trung Quốc tăng mạnh cuối năm 2025

Tháng 12/2025, xuất khẩu sắn và sản phẩm từ sắn của Việt Nam sang Trung Quốc đạt 348,1 nghìn tấn, tăng mạnh so với cùng kỳ và vượt rõ rệt các tháng trước. Trong cả năm 2025, Trung Quốc tiếp tục là thị trường nhập khẩu lớn nhất, chiếm 92,6% tổng kim ngạch xuất khẩu sắn của Việt Nam. Lũy kế năm, xuất khẩu sắn và sản phẩm sắn đạt 3,76 triệu tấn, kim ngạch 1,17 tỷ USD, tăng nhẹ 0,4% so với năm 2024, tiếp tục duy trì vị thế là một trong những mặt hàng nông sản xuất khẩu đạt kim ngạch tỷ USD. Đà tăng trưởng thể hiện rõ hơn trong các tháng 2, 4, 11 và 12, phản ánh nhu cầu thị trường cao trong giai đoạn phục vụ sản xuất cuối năm và nhu cầu tiêu dùng dịp Tết Nguyên đán.

Đầu năm 2026, xuất khẩu sắn sang Trung Quốc gặp nhiều thách thức do thường xuyên điều chỉnh quy định về thương mại biên giới, truy xuất nguồn gốc và tiêu chuẩn chất lượng. Do đó, doanh nghiệp Việt Nam cần theo dõi sát diễn biến chính sách và tình hình tồn kho của các nhà máy Trung Quốc, chủ động kế hoạch giao hàng và từng bước đa dạng hóa thị trường nhằm giảm thiểu rủi ro trong thời gian tới.

*Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam*

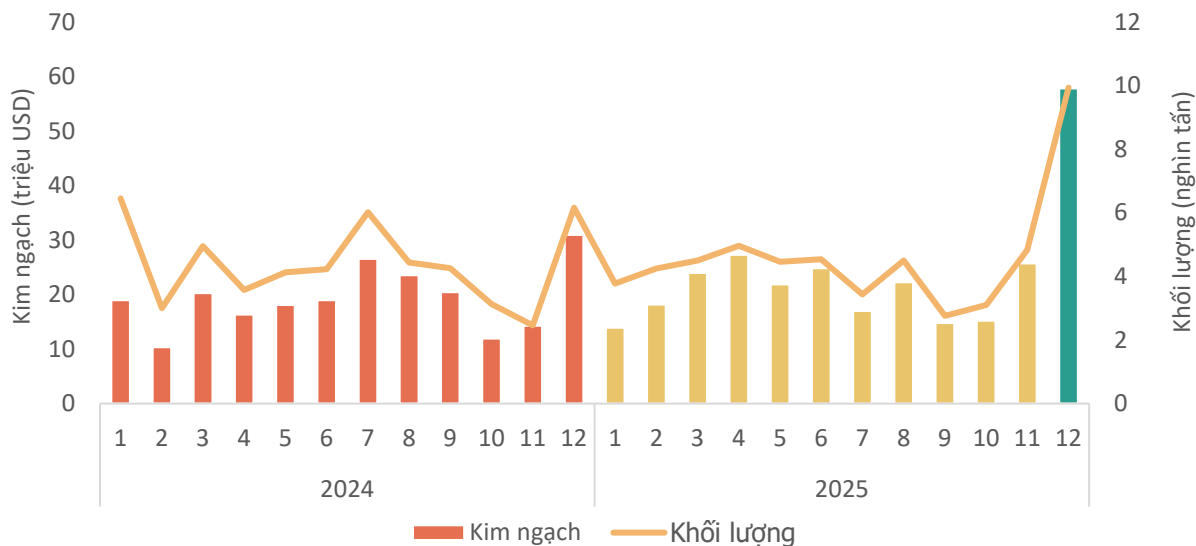


TIN LIÊN QUAN

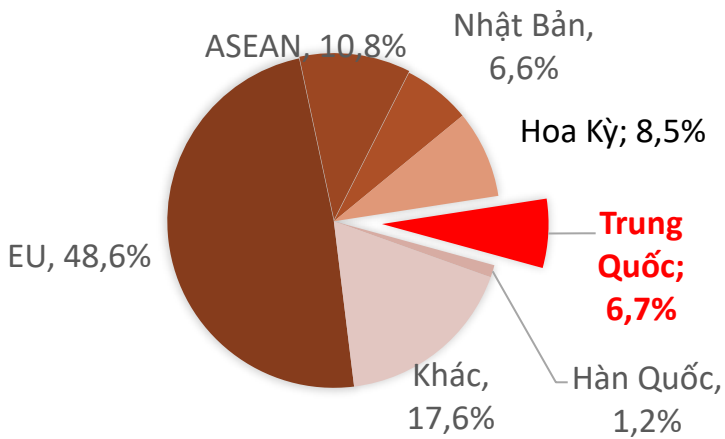


# CÀ PHÊ

## Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T12/2025



## Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T12/2025



## Kết quả xuất khẩu cà phê VN sang thị trường Trung Quốc, T12/2025

### KIM NGẠCH

**57,8** triệu USD

➤ Tăng **124,9%** so với T11/2025

➤ Tăng **86,6%** so với T12/2024

➤ Cao hơn **38,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Giá trị xuất khẩu năm 2025 đạt **282,7** tr.USD, đạt **122,6%** kim ngạch 2024.

### KHỐI LƯỢNG

**9,9** nghìn tấn

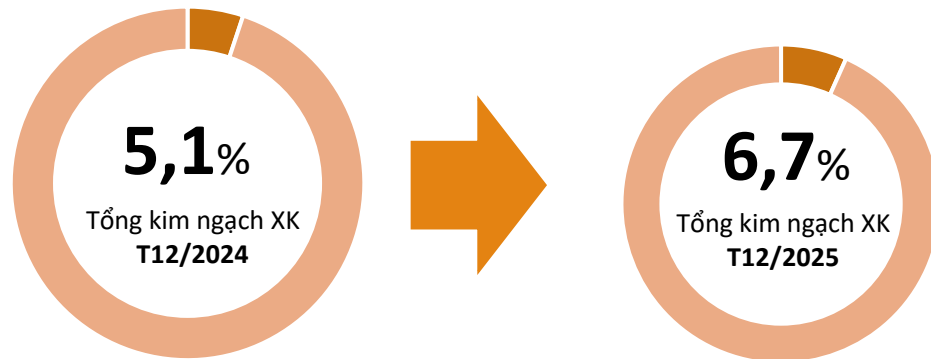
➤ Tăng **105,7%** so với T11/2025

➤ Tăng **61,4%** so với T12/2024

➤ Cao hơn **5,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Khối lượng xuất khẩu năm 2025 đạt **55,1** nghìn tấn, đạt **104,3%** lượng năm 2024.

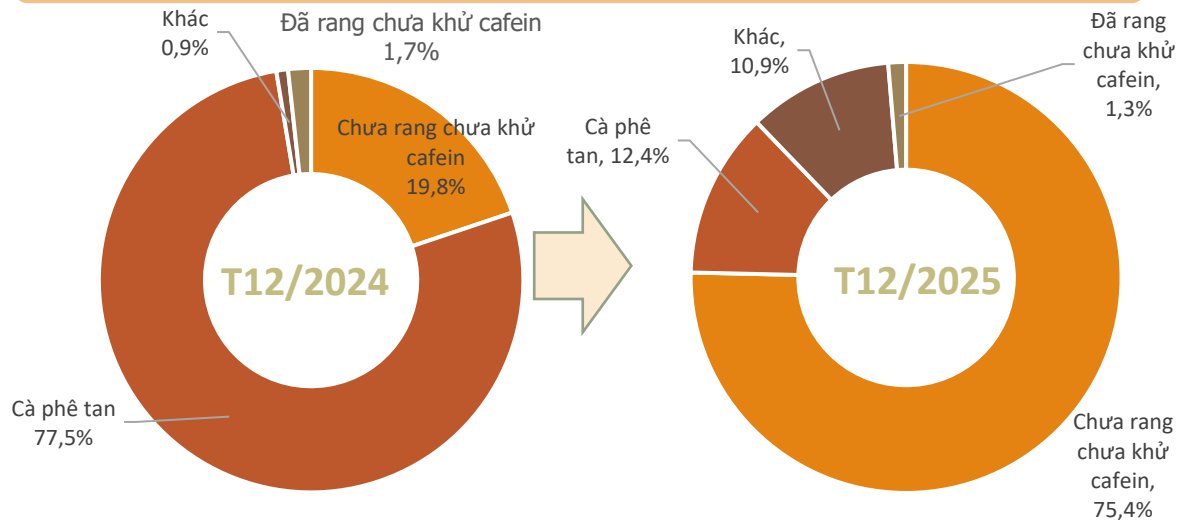
## Biến động tỷ trọng giá trị cà phê VN sang thị trường Trung Quốc, T12/2025



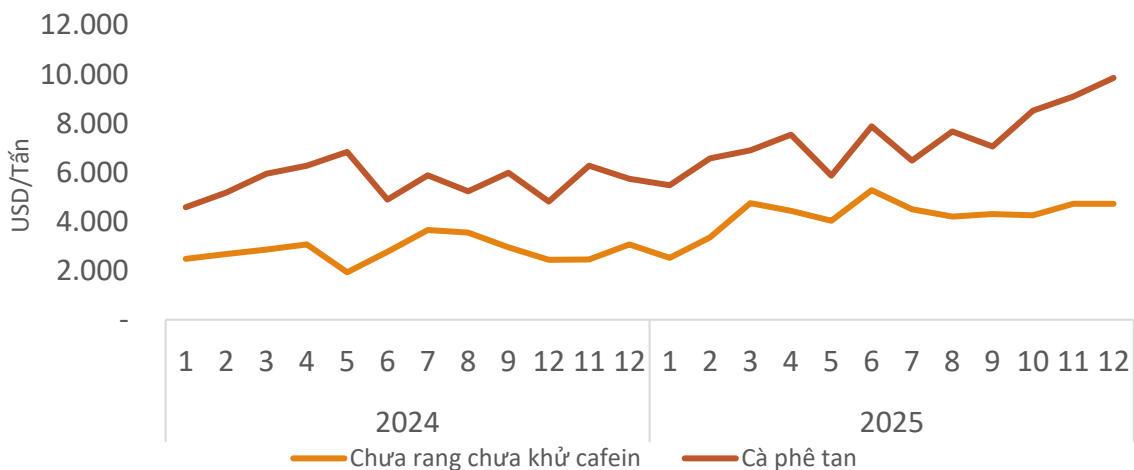


# CÀ PHÊ

## Cơ cấu chủng loại cà phê XK sang thị trường Trung Quốc, T12/2025



## Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T12/2025



Nguồn: Cục Hải quan

## Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Trung Quốc, T12/2025



### Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **42,8** Triệu USD  
Tăng **148,5%** so với T11/2025  
Tăng **595,9%** so với T12/2024



### Cà phê tan

Kim ngạch: **7,1** Triệu USD  
Tăng **92,4%** so với T11/2025  
Giảm **70,6%** so với T12/2024



### Đã rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **0,8** Triệu USD  
Tăng **23,5%** so với T11/2025  
Tăng **39,8%** so với T12/2024

### Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **9.850** USD/tấn, **tăng 8,3%** so với tháng trước, và **tăng 71,6%** so với cùng kỳ năm 2024.

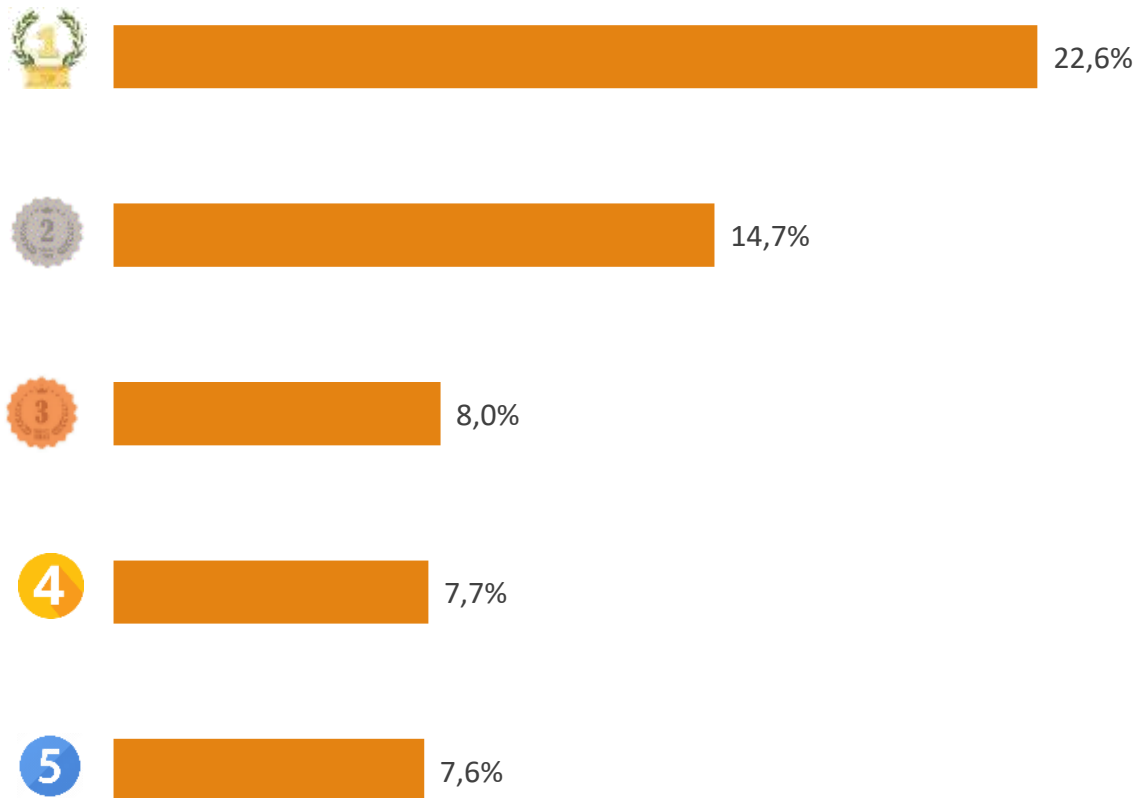
### Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **4.717** USD/tấn, **giảm 0,1%** so với tháng trước; và **tăng 53,5%** so với cùng kỳ năm 2024.

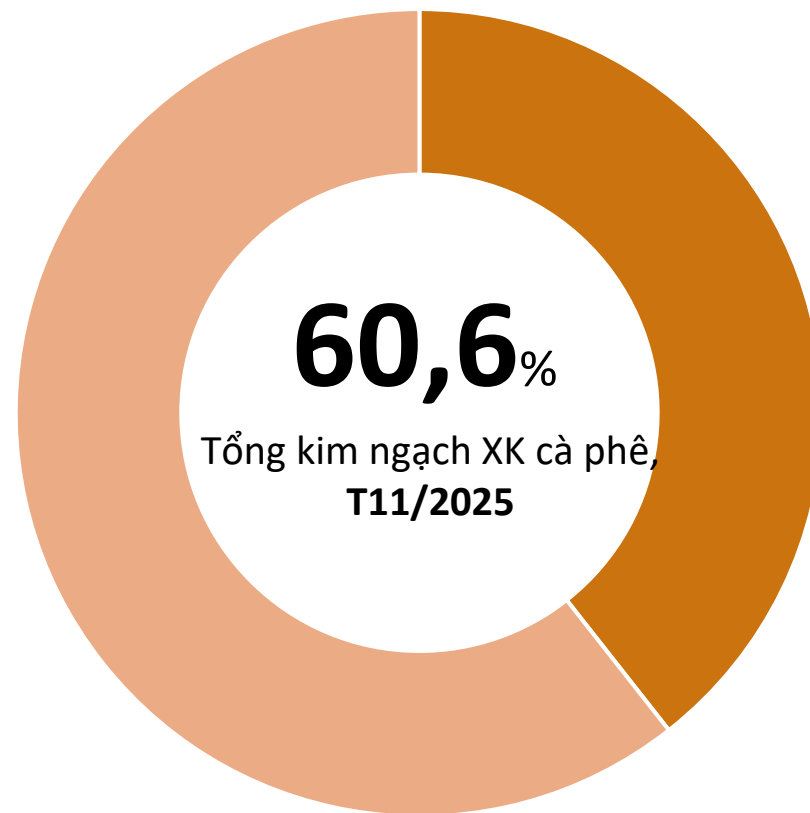


# CÀ PHÊ

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cà phê sang thị trường Trung Quốc, T12/2025



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê sang thị trường Trung Quốc, T12/2025





# CÀ PHÊ

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRUNG QUỐC



Theo USDA, sản lượng cà phê của Trung Quốc trong niên vụ 10/2025–9/2026 đạt khoảng 1,9 triệu bao, tăng 5,55% so với niên vụ trước, với gần như toàn bộ diện tích trồng tập trung tại tỉnh Vân Nam và chủ yếu là cà phê Arabica.

Song song với tăng trưởng sản xuất, tiêu thụ cà phê nội địa cũng được dự báo tăng 3,55%, đạt khoảng 5,85 triệu bao, dù mức tiêu thụ bình quân đầu người vẫn còn thấp. Nhu cầu này bao gồm cả cà phê sản xuất trong nước và các sản phẩm mang thương hiệu quốc tế nhập khẩu, trong đó cà phê nhân xanh nhập khẩu chiếm dưới 40% tổng tiêu thụ. USDA ước tính thị trường cà phê Trung Quốc hiện đạt quy mô hàng tỷ USD và đã tăng trưởng tới 150% trong vòng một thập kỷ qua, cho thấy dư địa phát triển còn rất lớn.

*Nguồn: landmsmith.com*





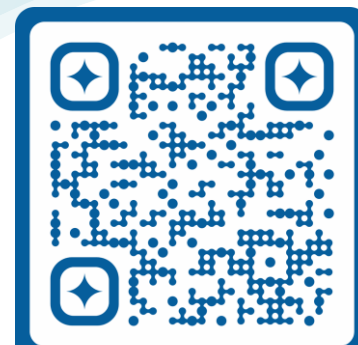
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

**TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**  
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: Số 16 Thụy Khuê, P. Tây Hồ, Hà Nội

Email: [thongtinhitruong@ipsard.gov.vn](mailto:thongtinhitruong@ipsard.gov.vn); [info@agro.gov.vn](mailto:info@agro.gov.vn)

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo